

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 16

TỜ BẢO CỦA
1. — NGÀY NAY
TIEUTHUYET



CHỦ NHẬT 12 JUILLET 1936

MỌI NGƯỜI
2. — NGÀY NAY
TRONG TIM

MỠI SỔ 0\$10



TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



GTN

... của người!... Bây giờ... anh

NGAY NAY

TÓA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 80, ĐƯỜNG QUẢN THẮNG, HÀ NỘI

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đông-dương	3p. 00	2p. 00
Pháp và thuộc-địa	4. 20	2. 70
Ngoại quốc	7. 50	4. 00
Các cổng sớ	6. 00	

MUA ĐÀO KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC. NGÂN PHÉO XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TUÔNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUẢN-THẮNG, HÀ NỘI.

ECOLE INDOCHINOISE

ĐÔNG PHÁP HỌC ĐƯỜNG
TIỂU HỌC và CAO ĐẲNG TIỂU HỌC
48, PHỐ REINACH HANOI

mở một kỳ-nguyên mới trong nền tư-thực nước nhà

DAY THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI

MAU CHÓNG VÀ CHẮC CHẮN

*có một ban giáo sư chuyên môn,
tận tâm trông nom sự học*

HOÀNG CƠ NGHỊ Khoa-học cũ-nhân, giáo-sư
trưởng Trung-học bảo-hộ, dạy trong vụ hệ

NGUYỄN NGỌC CẦU tốt nghiệp trường Cao-dẳng
sư-phạm (ban văn-chương)

HOÀNG CƠ THỤY Luật-khoa cũ-nhân, Tư-tài
ban triết-lý và toán-pháp

VŨ ĐÌNH LIÊN Tư-tài ban triết-lý

NGUYỄN QUANG ĐƯƠNG Tư-tài ban xử

NGUYỄN VĂN LƯỢNG Tư-tài ban cách-tri

NGUYỄN ĐỖ CUNG Hoa-sĩ tốt nghiệp trường
Cao-dẳng mỹ-thuật

NGUYỄN VĂN VINH Tốt nghiệp ban Cao-dẳng
triết-lý-học, hóa-học, vạn-vật-học

TRẦN VĂN BẰNG Externe des hôpitaux de Hanoi

ĐOÀN PHÚ TỬ Tư-tài ban triết-lý

NGUYỄN LƯƠNG NGỌC Tư-tài ban xử

NGUYỄN QUỐC PHINH Tư-tài ban toán-pháp

VŨ ĐỨC DIỄN Kiến-trúc - sư tốt nghiệp
trường Cao-dẳng mỹ-thuật

NGUYỄN XUÂN TÙNG — d —

BÙI THỊ TÍNH có bằng Diplôme và Brevet

NGUYỄN THỊ PHÚ có bằng Diplôme và Brevet

Thầy thuốc của nhà trường: Bác-sĩ HOÀNG CƠ BÌNH

**25 Juin 1936 đã bắt đầu khai - giảng
các lớp học trong vụ hệ**

CÓ ĐỦ CÁC LỚP SƠ-ĐẲNG VÀ CAO-ĐẲNG TIỂU-HỌC

Có lớp dạy hết chương-trình CĐTH trong một hay hai năm

(Muốn biết cách thức học những lớp này xin viết thư hay đến nhà trường hỏi)

Có lớp riêng dạy Pháp - văn, Anh - văn và Toán-pháp

Có lớp dạy bằng lời viết thư

ECOLE INDOCHINOISE LÀ MỘT TRƯỜNG TƯ - THỰC LỚN

TRÔNG NÔM HỌC TRÒ CHU ĐÁO HƠN HẾT.

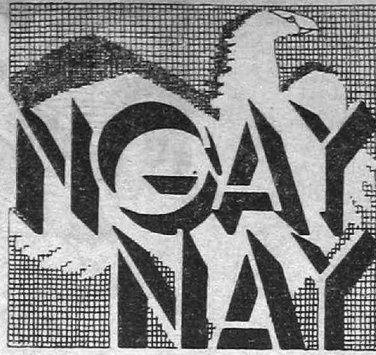
PHỤ HUYNH HỌC TRÒ CÁC TỈNH XA CHỈ NÊN GỬI

CON EM ĐẾN ECOLE INDOCHINOISE THÔI VÌ

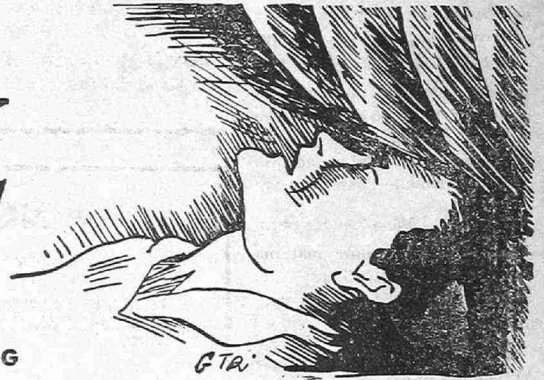
ECOLE INDOCHINOISE VẠN GIỮ CÁI KHÔNG KHÍ GẮN GỤI, THÂN MẬT
GIỮA THẦY GIÁO VÀ HỌC TRÒ NHƯ TRONG MỘT GIA ĐÌNH

1^{er} SEPTEMBRE 1936 KHAI GIẢNG CÁC LỚP HỌC NIÊN KHÓA 36-37

1° TIỂU NGAY THUYẾT



4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



KỊCH NGẠN ĐẦU TIÊN của KHAI-HÙNG

Một gian phòng ở phố Tiền-quán-thành. Phía trong cùng là cửa bức bàn ra đường. Năm người, Văn, Hiệp, Dũng, Huy, Minh đặt ghế ngồi xung quanh một cái giường gỗ, màn vải cao. Trong giường, Lực ốm nặng nằm đắp chăn kín đến tận cằm. Một cái nôi đặt màu đỏ đậy than hồng để trên chiếc ghế đầu có lót mảnh sắt tày.

Có thể mà nửa đêm cho tim chúng tôi đến. Vô lý!

Có tiếng đập cửa thình thình, và tiếng gọi cấp bách. Văn vira rút then thì cánh cửa đã mở tung ra, và một người tầm hụp trong chiếc áo toí mưa dài, có mũ hình mũn trùm kín đầu, nhẩy xô vào trong nhà như bị luồng gió ấy mạnh.

oi! anh Lực ơi! anh làm em hết hồn.

HUY đứng dậy, đồng dục — Bây giờ anh em đã đồng dục, xin anh cho chúng tôi biết mục đích thực cuộc hội họp này. Vì tôi không thể tin được rằng cuộc hội họp vào khoảng một giờ đêm lại chỉ có một mục đích để mừng anh sắp khỏi bệnh.

rõ... hiểu rõ như tôi... Nay đã có cơ vững bền... và nó sẽ vững lên vì chúng ta muốn thế...

MỘNG-LAN thấy Lực nhọc mệt và nói một cách khô khan, đau đớn quá, nên nắm chặt lấy tay chàng, buồn rầu ngắt lời— Kìa anh bảo anh chỉ nói một câu mà anh nói mãi.

LỰC chau mày — Điều quan trọng mà tôi..., mà anh em ta đã nhiều lần nhắc đến... hẳn anh em còn nhớ. Là... công cuộc chúng ta theo đuổi... vẫn tiến hành như thường... dù xảy ra việc gì mặc lòng... dù một người trong bọn ta... chết đi... người chết đi là ai... cũng vậy.

Lực thêm thiếp ngắt đi, vì đã dùng hết sức tàn để nói một câu quá dài.

MỘNG-LAN — Sao anh cứ nói gì? Hay anh biết... (dậm dậm nhìn Lực) Trời ơi! anh sao thế? (vừa mếu vừa gọi) Anh Lực!... Anh Lực!

LỰC mở mắt mỉm cười và cố rằng sức nói rồi — Chỉ cái chết của ý tưởng... là đáng sợ... là đáng phàn nàn... Còn cái chết của người!... Bây giờ... anh

LỚP I

LỰC, VĂN, HIỆP, DŨNG, HUY, MINH,

HIỆP — Chỉ còn thiếu có Mộng-Lan.

LỰC mắt mỗi mắt nhìn hết người no đến người kia, tỏ vẻ mong đợi, băn khoăn, lo lắng.

VĂN — Nhưng anh có nhớ cho tìm Mộng-Lan đến đây chứ?

LỰC mỉm cười sẽ gật.

MINH — Dầu sao cũng xin anh cho chúng tôi biết ngay mục đích cuộc hội họp này.

LỰC nói se se — Tôi mời các anh... đến mừng cho tôi... sắp khỏi bệnh... khỏi hẳn.

DŨNG làm bầm nói một mình —

LỚP II

THÊM MỘNG-LAN

MỘNG-LAN giọng hốt hoảng, cảm động đầy nước mắt — Sao thế, anh Lực?... Sao thế, anh?... Em đã xin anh, em đã van anh để em ở lại luôn bên mình anh, mà anh cứ chối đây đẩy... Sao thế anh?... Có việc gì không, các anh (cúi vói áo toí, vất lên lưng tựa ghế)

DŨNG giọng bình tĩnh — Anh Lực không sao cả, chị ạ. Ban nãy chúng tôi nhận được giấy tìm đến ngay, cũng đều tưởng lầm như chị rằng bệnh anh nguy kịch. Nhưng trái lại, anh chỉ mới chúng ta đến để mừng cho anh, vì bệnh anh đã thuyên giảm nhiều.

MỘNG-LAN thở dài, mỉm cười yên lặng, âu yếm nhìn Lực — Trời

em... nói truyện đi... pha trà...
ca hát... uống rượu đi, cho tôi...
vui góp vui (trò mấy chai rượu
mạnh bày trên bàn con, báo Mông-
Lan) Rượu anh vừa mua về...
Em mời giúp anh... (nói với một
người) Une larme ? (1)

Ai nấy gèn lạng buồn rầu đưa
mắt nhìn nhau, trong khu
Mông-Lan mở nút chai và
bày sáu cái cốc ra bàn.

MÔNG-LAN — Anh Dũng dùng
thứ gì ?

DŨNG — Thối chí ạ, để anh
Lực nghĩ.

LỰC chau mày — Tôi nghĩ mặc
tôi... các anh uống rượu mặc các
anh !... Nếu các anh muốn tôi
chống khỏi... thì phải uống thực
sạy...

DŨNG — Vây xin vâng. Có
những thứ rượu gì thế, chị Mông-
Lan ?

MÔNG-LAN — Có Vermouth,
Cassis, Mandarin, Byrrh.

HUY — Làm gì mà lăm thứ thế ?
Anh Lực rõ khéo hãy về quá !

HIỆP — Nói cho đúng thì đêm
khuya giá lạnh, có cốc rượu vào
bụng kẻ cũng dễ chịu. Vây về
phần tôi, chị Mông-Lan cho tôi
hai giọt Vermouth-Cassis, hai giọt
nước mắt.

Mông-Lan rót rượu.

MINH — Thừa nước mắt mà
cho anh Hiệp uống, chị ạ.

MÔNG-LAN ngừng lên — Còn
anh ?

MINH — Còn tôi... tôi cũng
Vermouth-Cassis.

DŨNG — Chúng tôi cũng thế cả,
cho tiền một công đôi việc, phải
không anh Vây, anh Huy ?

HUY — Phải lăm. Chúng mình
là độc giả báo « Con vôi bước » cả
cá khác. Dùng toàn Vermouth-
Cassis.

Một người đều cười.

MÔNG-LAN — Thuộc là sáu xu
đây, các anh tha hồ mà hút. Nước
lọc đây, các anh tha hồ mà pha.
Hết đã có máy nước ở trước cửa.

DŨNG — Được rồi ! Tôi cả đời
chỉ pha rượu mạnh với nước
mây. Có chết đã chết rồi.

HIỆP — Anh có chết cũng
không sao kia mà ! Phải không
các anh ? Cái chết của ý tưởng
mới đáng phàn nàn, chứ cái chết
của anh Hiệp không đáng kể...

*Lực mỉm cười gật mấy cái
lên. Trong khi ai nấy cười
vang, quên hẳn rằng mình
ngồi trước mặt người ốm.*

HIỆP — Vì anh Hiệp chết có
mang theo cái ý tưởng to lớn vĩ
đại của chúng ta đi dài.

1) « Một giọt nước mắt » nghĩa
là uống một ít rượu nhé ?

HIỆP — Phải, cái ý tưởng lớn
lao ầy vẫn còn, khi nào nó vẫn
còn...

MINH — Cố nhiên !

HIỆP — ... Khi nào vẫn còn
người phụng sự nó. Chúng ta
chết đi đã có nhiều người khác.

Lực mỉm cười, sung sướng.

VÂY — Anh Hiệp là một anh
học trò ngoan ngoãn. Những lời
anh em ta thường cùng nhau bàn
luận, anh ôn lại vanh vách.
Nhưng sáu cốc rượu đương há
hốc miệng ngáp dài, mới chúng
ta chiếu cố. Vây chúng ta nên
nâng cốc uống cạn để chúc cho
anh cả của chúng ta chóng bình
phục.

*Một người giơ cốc về phía Lực
nói — Chúc anh Lực chóng khỏi
hần đề cùng chúng tôi làm việc
(cùng uống cạn, trong khi ấy Lực
mắt tím đim, miệng mỉm cười,
nhọc mệt).*

MÔNG-LAN — Bây giờ làm
châu Mandarin Cassis nữa chứ ?



DŨNG — Thi Madarin Cassis.

HUY — Xong Mandarin Cassis,
đến Byrrh Cassis.

HIỆP — Rồi lại quay về Ver-
mouth Cassis.

MÔNG-LAN — Rõ cái vòng
luân quần (pha rượu). Tưởng
Dũng này phải double dose (2)
mới đủ nghiên !

HUY — Tôi cũng thế chị ạ.

HIỆP — Tôi cũng thế.

VÂY — Tôi cũng thế.

MINH — Tôi cũng thế.

*Lực mở mắt vui vẻ nhìn, giọng
se se — Tôi cũng thế.*

MÔNG-LAN — Anh thì em
không cho uống đâu.

HIỆP — Không cho uống,
nhưng cứ pha cho một cốc để
lâm vi.

MÔNG-LAN — Thi pha cho
một cốc để lâm vi (vừa nói vừa
rót rượu).

HIỆP nâng cốc — Anh Lực đã
bảo chúng ta nói truyện đi anh
nghe, vậy ta phải nói truyện đi
chứ.

MÔNG-LAN — Thi anh nói đi.

HIỆP uống một hớp rượu to —
Nói về cái gì bây giờ ?

*Cả mọi người nhao nhao, ãm
ĩ — Phải nghĩ ra mà nói chứ !
Tìm lấy đầu đề. Phải nói ngay,
không phạt một cốc rượu lớn
nguyên chất.*

MÔNG-LAN — Kia anh Lực ra
hiệu muốn nói điều gì. Hãy im
cả. (Ghê tai gần Lực, vì tiếng
chàng nói mỗi lúc một nhỏ dần)
Anh Lực bảo anh Hiệp nói truyện
về mục đích đời người.

HIỆP cười — Trời ơi ! Cái vấn
đề các anh nhai đi nhai lại mãi
đã nát nhàu, còn nói đến làm
gì ?

MÔNG-LAN vẫn ghé tai gần Lực
đề nghe. — Anh Lực muốn anh
Hiệp làm ơn nhai lại một lần
nữa.

HIỆP — Thi nhai lại (điêng lên
một cái ghế gỗ, giọng diễn thuyết)
Mục đích đời người chỉ ở sự làm
việc và sự hành động. Ngày nay
ta làm một việc — cố nhiên một
việc có ích — đầu ngày mai ta có
chết đi nữa, ta cũng đã tới mục
(Xem trang 11)

(2) Gấp đôi.

NGÀY NAY

KỶ SAU CÓ

TRANH PHỤ BẢN

IN MÀU

LỚN BẰNG 2 TRANG BÁO

(Biểu độc giả
của hạ-sĩ

Lê-Phổ

vẽ

M ù A H A

SẼ DẪN DẪN CÓ

NHỮNG SỔ ĐẶC BIỆT VỀ CÁC VẤN ĐỀ QUAN-TRỌNG TRONG XÃ-HỘI NGÀY NAY

NÊN MUA NĂM VÀ BẢO CÁC BẠN MUA NĂM

MỘT TỜ BÁO ĐẦY ĐỦ, CÓ ÍCH, HOẠT ĐỘNG,
TÓ RÕ HẾT CÁC TRANG THÁI NGÀY NAY,
CÓ TÓN CHỈ KHUYNH HƯỚNG RÕ RỆT.

Giá báo: 1 năm 3\$80 — 6 tháng 2\$00

Xin nhớ rằng nhà báo nhận được thư mua báo mà
không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi
(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức
trong việc đòi tiền đã xảy ra nhiều lần)

N H Ữ N G N G À Y V U I

TRUYỀN ĐAI của KHAI-HUNG

LẤN thứ ba ô tô tắt máy. Ngạc lau nhàu nguyên rửa, mở mạnh cửa xe nhảy xuống đường.

Ba người ngồi phía sau, — một đàn bà và hai đàn ông, — vẫn tựa vào nhau mà ngủ.

Ngạc mở nắp che máy ra lúi húi đứng vặn ốc tháo cái ống hút dầu xăng. Rồi thổi, rồi thông, rồi lau chùi, rồi lắp lại rất là cẩn thận. Nhưng « ma-ni-ven » quay đã đến mấy chục vòng, có khi thuận tay xoay tit như chong-chồng, mà máy vẫn không chịu nổ cho. Cầu tiết, Ngạc quẳng ma-ni-ven xuống đất thờ dài:

— Xe với pháo!

Bỗng chàng hoảng hốt kêu:

— Trời ơi! bộ lễ phục của mình!

Rồi chàng gọi:

— Điền ơi! Duy ơi!

Duy thông thía mở mắt vừa ngáp vừa hỏi:

— Cái gì thế, anh? Đến nơi rồi?

— Còn soi! thò tay vào túi xe lấy hộ tôi cái giê.

Duy nhăm mặt định ngủ lại:

— Anh lấy lấy không được à?

— Tay tôi đây dầu bẩn lắm.

Duy chau mày lay bàn đậy:

— Điền!

Điền choàng thức giấc hỏi:

— Lại chết?

Ngạc đáp:

— Ừ, lại chết.

— Đã bảo mà! Thế nào cũng phải chết một lần nữa mới đến nơi được. Sách đã dạy quá tam-ba bận. Và thầy Tử gi, học trò đức Không-Tử đã nói: « Tam tử nhi hậu thành », nghĩa là ba lần chết rồi sau mới chịu đi cho.

Ngạc cười:

— Chứ đâu mà làm thế? Lấy hộ tôi cái giê lau để trong túi áo xe.

— Chứa xe à?

— Ừ chứa xe. Lấy mau hộ tị. Một vết dầu dấy vào tay áo tôi, anh ạ.

Điền vừa đưa cái giê cho Ngạc vừa nói:

— Ai bảo diện lễ phục vào?

— Nhưng trong giấy mời của anh Phương có đề về lễ phục...

Lễ phục. Trong giấy mời anh có không?

Điền cười ngất:

— Giấy mời có chữ « lễ phục », nhưng tôi không có lễ phục. Anh ạ, sao thằng Phương nó dám ra gân thế nhỉ? Ở nhà quê thì có quái ai mà cũng bày vẽ lễ phục lễ phục, khiêu-vũ khiêu vũ.

Xuyến đã thức giấc ngồi lắng tai nghe, rồi mỉm cười đáp:

— Truyện!

Ngạc lau tay xong, cởi áo gấp cẩn thận đặt lên đệm xe:

— Anh Điền, ra « ần » ga hộ tôi một tị. Ắn mom-móm thôi đấy nhé.

Yên lặng, Điền leo ra phía trước, ngồi vào chỗ lái xe. Hai người còn đương cầm đầu cầm cổ nào tháo, nào lắp, nào thổi, nào lau, thì Duy đã từ bao giờ, mang giấy và bút chì ra loay hoay vẽ. Ngạc ngừng lên trông thấy, gát:

— Trời ơi! anh còn vẽ được.

— Truyện! chín năm « Mỹ thuật » của người ta!

Ngạc thì thăm bảo Điền:

— Động một tị nó giờ chín năm trường Mỹ-thuật của nó ra.

Xuyến vừa soi gương bói sấp môi vừa hỏi:

— Anh Duy học bốn năm ở Beaux arts thực đấy à?

Duy, giọng tự phụ:

— Lại chả thực!

Mà kể thì cũng thực. Là vì học gần hết năm thứ hai và sau một cuộc cãi lý kịch liệt với giáo-sư, Duy câu tiết bỏ trường, tuy chàng là một thanh niên rất có hy vọng.

Hai năm sau, một hôm gặp Duy đi lang thang trên đường vùng quê với đủ các họa-cụ đeo trên lưng, ông đốc trường Mỹ-thuật liền hỏi

Duy nên lại vào trường tổng học.

Duy vàng lời. Nhưng đến năm thứ ba được đảm thàng, vì một điều chẳng quan hệ mấy, Duy lại bỏ học.

Rồi ít lâu lại vào học. Lần sau cùng, Duy chính thực từ giã trường Mỹ-thuật, vì chàng trúng tuyển kỳ thi ra.

Tình góp lại, thời kỳ học tập của Duy vừa đúng chín năm.

— Vô lý! chín năm!

— Ấy là kể cả nghỉ hè nữa đấy chứ nếu không thì làm quái gì đủ chín năm.

Xuyến nghiêng đầu xửa mái tóc mỉm cười hỏi:

— Anh học vẽ chín năm, chắc là phải giỏi. Nhưng anh bắt đầu vào trường từ năm anh lên mấy?

— Từ hăm mười bảy, lúc ấy tôi vừa đậu thành-chung. Vị chi năm nay tôi hăm bảy.

Vừa nói Duy vừa ngả đầu chào, rồi tay cầm bút chì, tay cầm mảnh bìa và tờ giấy vẽ, chàng đi nhịp khiêu-vũ và hát:

« Quand on a vingt ans,

« L'Art est pour nous chose légère . . .

« Nous n'y pensons guère

« Qu'un doux passe-temps ». (1)

Điền đứng lên hỏi:

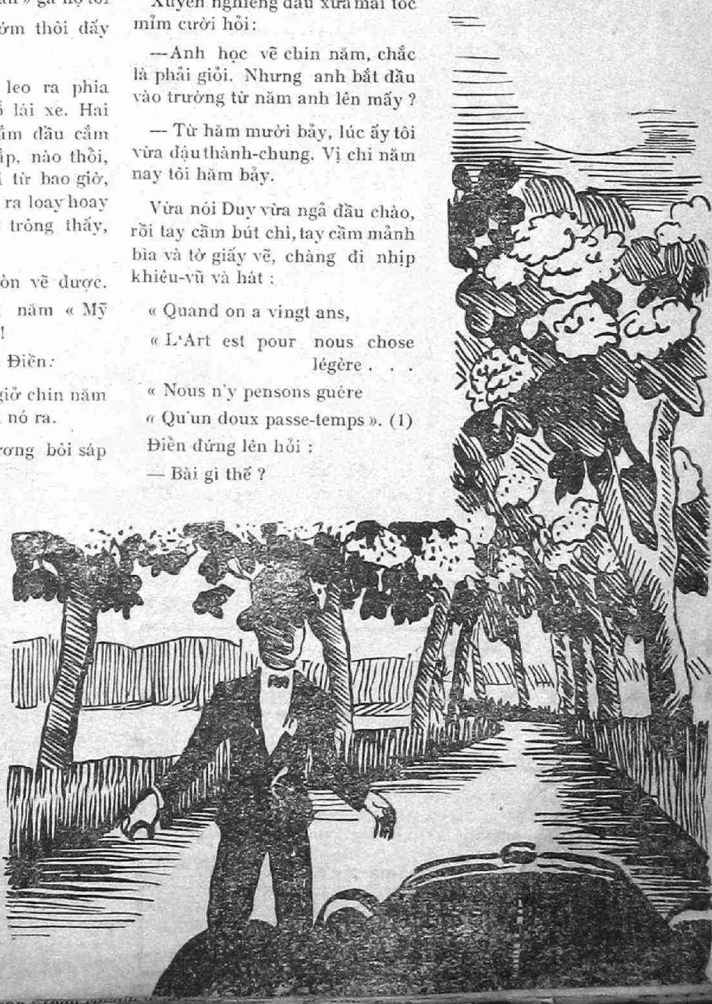
— Bài gì thế?

— Bài « La douceur de peindre »

— Bài gì là bài « La douceur de peindre »? Học chẳng là bài « La douceur d'aimer » trong một « phim » chớp bóng cổ từ đời hồng hoang nào.

— Nay, nhưng chữa xe làm gì nữa, lại đây xem tranh của tôi hơn. Các anh phải biết: « Một công trình tuyệt tác! »

(1) Khi ta hai mươi tuổi Mỹ-thuật đối với ta là một sự phù-phếem Ta chỉ nghĩ đến trong chốc lát Đẽ qua thời cho đỡ buồn.



Điền và Ngạc chần nần ngồi xuống về đường dưới bóng một cây đề lớn. Duy đem tranh lại khoe :

— Đó, các anh coi : Dã-man không? Vô nhân-đạo không?

Xuyên bắt buồn cười, từ trên xe nhảy ra :

— Tranh gì lại có tranh dã-man và vô nhân-đạo?

Duy giờ tay trở xuống ruộng nói :

— Kia ! Xuyên trông.

Trong một thửa ruộng bên đường, dưới ánh nắng trời hè, hai người đàn bà lưng cúi gồ, vai khoác giây thừng kéo cái bừa do một người đàn ông đẩy. Những người đàn bà ăn mặc rách rưới, đầu không nón, váy xắn cao quá đầu gối. Còn người đàn ông thì còi trăn, dề lộ tằm thân màu đồng mắt cua và tuy nhỏ thon, nhưng đầy những búp thịt rắn chắc nổi hẳn lên.

Bà người yên lặng, chậm chạp, uể-oải bước từng bước trong nước bùn đặc xền-xệt và đỏ lờ lờ.

Mỗi lần rút chân lên, họ phải nặng nề khó nhọc nghiêng mình về một bên. Tiếng « phòm-phốp » theo liền như hạm hực muốn lòi cẳng họ xuống.

Bon Ngạc ngày ngắt dừng ngắm. Sự cảm-dộng đề nên lên ngực họ, bốp thối lấy cổ họ khiến họ thở hơi khó thở.

— Chỉ thiếu có tiếng « vật »
Câu bình-phẩm của Xuyên làm cho mọi người quay lại, ngơ ngác nhìn nhau.

Khi bọn kia đến gần, Duy hỏi :

— Làm ăn vất vả lắm, phải không?

Cả ba cùng dừng một lúc tưởng như có cái hãm giữ ba họ giơ lại. Hai người đàn bà ngừng đầu lên yên lặng nhoeo miêng cười. Bây giờ, ai nấy mới nhận thấy một người đã đứng tuổi và một người hình



như còn trẻ lắm, chỉ vào khoảng mười bảy, mười tám thôi, tuy dôi mà hóp lúm cho ta thoạt trông vội đoán lầm số tuổi. Sự nghèo đói, sự khổ sở thường giữ cái chức trách đánh thàng bằng tuổi con người, nhất là trong đám đàn què lúm ăn lam lữ. Có khi đứng trước một chị bắt cua, bắt ốc chẳng hạn, ta không biết chị mới hai mươi hay đã ngoài bốn mươi rồi.

Không thấy họ trả lời, Duy lại hỏi :

— Không có bò ư?

Bác nông phu cười :
— Có bò thì người đã chẳng phải kéo.

— Nhưng ruộng của bác chỗ này lại không đến gần một mẫu à? Một thửa ruộng rộng như thế để đã mấy người có.

Vợ bác kia gặp đôi người lại mà cười, rồi bảo Duy :

— Nếu chúng tôi có ruộng liền bờ thì chúng tôi đã có bò, có trâu. Ruộng này của cụ hân Nghị tông tôi đấy, ông ạ.

— Cụ hân thì hẳn giàu lắm chứ?
— Còn phải nói. Kia kia, ông coi.

Người ấy giờ tay chỉ về phía làng bên cạnh, nói tiếp :

— Bấy nhà gạch ấy là dinh cơ của cụ hân.

— Giàu thế sao không có trâu, bò lại phải dùng người thay vào.

Người đàn bà buồn rầu cúi xuống kéo bừa và thở dài đáp lại :

— Chúng tôi nhờ trâu của cụ hân, chẳng may để trâu chọi nhau mà chết.

Duy nói tiếp :
— Vì thế các bác phải thay trâu để cấy dền ruộng cho ông hân, phải không?

Bà người không trả lời, yên lặng kể đây, người kéo cây bừa trong ruộng nước. Xuyên nhìn Duy, mặt hăm hăm tức giận.

— Dã-man!
Giữa lúc ấy có tiếng reo :
— Á, tìm ra rồi!

Duy quay lại. Ngạc và Điền đương nhảy múa ở đầu xe.

— Cái gì thế?
— Tìm thấy rồi. Tìm ra vì sao xe chết rồi.
— Vậy vì sao?

— Vì hết dầu xăng mà quên chưa đổ thêm.

Người nhà què ngừng đầu lên nhìn, hỏi Duy :

— Các ông đi chơi đâu thế?
— Chúng tôi đến làng Lũng-thượng.

Người kia trở ra phía trước mặt :

— Làng Lũng-thượng kia rồi. Ấy chính làng cụ hân Nghị.

Rồi hai vợ chồng và con gái nhìn nhau thở dài. Nhưng tiếng máy ô-tô đã nổ. Duy và Xuyên liền quay về xe.

— Chưa kê bàn à, mợ?
— Nào có à, cô ấy đã đẩy cho đâu.

— Thôi, mợ gọi tăng Uyên lên khiêng bàn với mợ cũng được. Để cho Nga nó ngủ. Tối hôm qua nó thức khuya lắm thì phải.

— Phải, nó thức khuya để làm bánh, tôi cũng biết thế. Nhưng nó không dậy thì lấy đâu ra bàn? Hôm qua chúng ta nhất định dùng hai mảnh ghế ngựa làm bàn ăn, cậu đã quên rồi?

Phương phá lên cười :
— Ừ nhỉ! Còn phong lưu chán! Ô mà tôi phải viết giấy mời tăng Rang.

Vợ buồn rầu :
— Cậu mới nó làm gì?
— Cho nó tức.

Phương cười nhắc lại :
— Cho nó tức. Cho nó tức uất người lên.

— Việc gì nó phải tức?
— Lại không tức? Nó trông thấy bộ đồ ăn năm trăm bạc của mình mà nó lại không tức được?



— Ừ mà đâu nó tức nữa, như thế phỏng có ích lợi gì cho mình không?

— Thì hãy trừu tức được nó.
— Để sinh thù oán thêm mãi vào.

Phương yên lặng ngắm nghĩ rồi quả quyết mở vì lấy một cái danh thiếp viết mấy hàng chữ sau này :

« Nhân ngày sinh-nhật vợ tôi, gọi là có bữa tiệc khá xoàng, mời cậu sang dự với chúng tôi cho vui và tiện thể mừng cho vợ tôi và tôi ».

Chàng đọc lại, mỉm cười :
— Hừ! có mấy chữ ranh viết cũng không gọn. Thế mà mợ cứ khuyên tôi viết tiêu-thuyết với đoán thiên.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIÈREMENT REMIS A NEUF
Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.
Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et Parc Splendide, uniques à Hanoi.
Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant



— Cậu thử đọc tới nghe nào.

— Mợ phủ chính cho nhé? Đây mợ đọc!

Phương đưa danh thiếp cho vợ xem, rồi chống hai tay vào hai bên sườn đứng ngắm một lượt năm gian nhà cổ rộng thành thang, đầy những cột gỗ to và nhẵn bóng với những kèo, những xà, những bẩy, những đầu chạm trở tít mi công phu:

— Trong nhà cổ bầy chỉ những đồ đặc kiêu mới.

Thấy vợ chau mày nhăm nhọc danh thiếp, chồng lại phá lên cười nói tiếp:

— Thế này mới vệ-sinh. Nhà chứa toàn một thứ không khí trong sạch, tha hồ mà thở, mà hít.

Vợ thở dài:

— Đã đến lúc quần bách về ở nhờ nhà thờ, cậu còn trêu tức nó vào làm gì. Nhớ quá chén nó nói mĩa cho mấy câu, chỉ thêm khổ tâm.

— Thôi, hãy xếp chúng nó vào một bên, Lan ạ, mà nghĩ đến bữa tiệc đi.

Lan biết rằng những lúc đọc tên mình ra như thế là chồng mình hoặc cảm động âu yếm, hoặc bực tức đau đớn lắm. Nàng liền vui vẻ đáp lại:

— Phải đấy, Phương ạ, xếp hẳn chúng nó vào một bên, và quên chúng nó đi.

Lan đã quay xuống nhà, Phương còn dặn với:

— Nhưng thế nào cũng đưa ngay thiếp sang mời cậu Rạng nhé?

Đứng lại một mình, Phương mỉm cười, nghĩ tới tình cảnh riêng, nghĩ một cách thần nhiên, không buồn rầu về hiện tại, cũng không nhớ tiếc thời dĩ vãng.

Phương là con trưởng một gia đình cư phú. Tuy nhà bốn anh em, nhưng phần gia tài chàng được hưởng cũng còn to lắm: một cái ấp ở Phú-Thọ rộng tới ngoài ba nghìn mẫu ruộng ở vùng đồi, và vài nếp nhà cho thuê ở thành phố Hanoi.

Lan, vợ chàng, là con quan, nhà cũng giàu có chẳng kém nhà chàng.

Gặp thời kinh-tế khủng-hoảng.



Nhưng người ta cần-kiệm và nhút nhát thì cũng còn giữ vững được, để đợi thời khá hơn. Song Phương và Lan lại không thế: Hai người chỉ muốn làm to, chỉ muốn thi-hành ngay bản chương trình đã cùng nhau phác định.

Cái ý chính trong bản chương trình ấy là nâng cao trình-độ dân què về đường vật chất cũng như về đường tinh thần.

Về đường vật chất thì điều thứ nhất Phương nghĩ tới là vấn-đề nhà cửa và đường phố. Chàng nhớ một người bạn kiến-trúc sư về kiểu nhà thích hợp với dân què, rồi bắt các nông phu điền tốt trong ấp làm theo. Nếu có quá tốn kém thì chàng chu cấp cho ít nhiều.

Hồi mấy năm 1928-1930, ai về chơi đồn điền của Phương cũng phải kinh ngạc, khi ngắm qua những đường đi rộng rãi, những phố xá sạch sẽ, và những nếp nhà lợp cỏ, lợp tranh rất cao ráo, sáng sủa, hay khi tò mò để mắt tới những đứa trẻ y phục gọn gàng cấp sách đi học.

Dựng trên một trái đồi, dưới bóng mát rặng cây rọc và cây trầu, nhà trường trong đồn điền thực là một học-hiệu kiểu mẫu thoáng, rộng, hợp vệ sinh. Đó là nơi học tập không những của con em cánh nông phu, mà cả của những người lớn tuổi, vì Lan nói với chồng rằng:

nàng không muốn trong ấp có một người nào không đọc được báo chí quốc ngữ.

Nếu vợ chồng Phương chỉ muốn có thế, chỉ muốn khắp người hàng ấp biết chữ và ăn ở theo vệ-sinh thì sự khủng hoảng kinh-tế dù mãnh liệt đến đâu cũng vị tất đã đánh đổ nổi công trình hợp nhân-dạo của họ.

Nhưng hai người lại muốn tiến một bước quá dài. Thấy thóc lìa bị đình-trệ không bán ra ngoài được, và hiểu rằng thế nào cũng phải rút bớt số điền-tốt, — nghĩa là gây nên cái nạn thất nghiệp, — thoát tiên Phương đã tưởng tìm ngay được thuốc chữa nỗi cái bệnh nan-y kia. Là để các nông-phu trở nên tiêu-diễn chủ tạm thời. Họ chỉ việc nộp cho chàng đủ số tiền góp thuê hàng năm. Còn trâu bò, cây bừa thì họ phải bỏ tiền ra mua mà dùng, nếu họ không muốn thuê bằng một giá rẻ của chủ ấp.

Cổ nhiên khi nào buổi dư dật trở lại thì những ruộng chia cho bọn nông-phu lại vẫn thuộc quyền sở-hữu của Phương và bọn kia lại sẽ là hoặc những điền tốt ỉa công, hoặc những người cấy rẽ chia lúa.

Vấn-đề kinh-tế Phương tưởng giải-quyết như thế đã ổn thỏa lắm rồi. Ngờ đâu giá thóc gạo một ngày một hạ, bọn nông - phu khủng hoảng từ tiền ăn và tiền góp thuê. Đến nỗi họ phải tự bắt buộc trả lại ruộng chủ, tuy ruộng ấy đã hầu như là tư sản của họ.

Phương buồn rầu, chán nản, lo lắng.

Một hôm chàng hơn hờ, sung sướng chạy vội về nhà bảo vợ:

— Lan ơi, giải-quyết xong rồi.

Lan kinh-ngạc hỏi:

— Giải-quyết xong cái gì thế, mình?

Như nhát búa bổ xuống củi, Phương đáp:

— Vấn-đề khủng-hoảng.

Rồi chàng thuật cho vợ nghe những ý tưởng vừa vụt nảy nở trong óc chàng:

Chàng ra chợ chơi, gặp một người đàn bà gánh hai hũong sơn đi qua. Chàng hỏi cách thức trồng sơn thì người ấy nói khó khăn lắm, vì số phận những người trồng và vận sơn đều ở trong tay các chủ lái buôn Tàu và Nhật: Họ muốn trả giá cao, hạ tùy ý; mình giữ giá thì họ bỏ nhau không mua nữa, thế là dặt rẽ thế nào cũng phải bán cho họ.

Phương nói tiếp:

— Thì ra, mình ạ, một người lợi to cho dân ta của nhà Phú-

Tàu chiếm mất. Họ mua sơn sống về nước chế ra sơn chín rồi lại đem sang đây bán cho ta. Vậy sao ta không tự chế lấy sơn mà dùng.

Trong một tháng trời, hai vợ chồng Phương với một người bạn kỹ sư hóa học thất nghiệp bàn soạn, tính toán, phân chất sơn.

Và nửa năm sau, bao nhiêu đời trước kia trồng mía, trồng sắn, trồng khoai, hay bỏ hoang, đã xanh tươi những cây sơn mới lớn.

Và, trên một sát đất rộng dựng lên rất mau nhà-trái những nếp nhà lợp ngói. Đó là xưởng chế sơn của đồn điền Phương-Lan. Gần mười vạn bạc vốn để dành tiêu vào đó. Tiêu vào đó cả mười vạn vay thêm ở nhà ngân hàng bằng cách ký quỹ đồn điền.

Kết quả: thất bại.

Phản bị người Tàu, người Nhật cạnh tranh kịch liệt, Phương mua sơn rất khó khăn, không đủ cung cho sự nhu dụng. Phần còn dư ở thời kỳ thí-nghiệm, tìm tòi, sơn chế ra bởi nhà kỹ sư con kém xa sơn ngoại quốc, kém cả sơn mà một vài người mình đã bắt đầu pha theo cách thức của người Nhật.

Sự thất bại mau chóng đến nỗi, chỉ bốn năm sau, đồn điền cùng các ruộng, các nhà máy đều bị chủ nợ tịch biên bán đấu giá.

Khi vợ chồng con cái rời ấp ra đi, Phương còn vui vẻ trở các đồi sơn bảo Lan:

— Minh ạ, sơn đã bắt đầu cất được rồi đấy. Mà sơn ở xóm Trung lại có phần tốt hơn sơn Tiên-kiên.

Nga buồn rầu bảo cha:

— Cậu con khen sơn tốt lắm gì cho đau lòng. Khen thì cũng thuộc vào tay người khác rồi.

Nghe con nói, Phương phá lên cười:

— Con vẫn không hiểu nghĩa đời người. Cậu mợ đã bao lần dạy con rằng mục đích sống ở đời là làm việc. Còn kết quả của việc ta làm, ta được hưởng hay người khác được hưởng phỏng có khác gì. Ta ngắm đồi sơn thấy tốt là ta đủ sung sướng nghĩ tới công trình của ta.

— Nhưng người khác đến chiếm một cách bất công bằng để gia-đình ta bị khốn đói.

— Biết thế nào là bất công bình, mà việc gì ta khốn đói. Điều cần nhất đối với cậu là người chủ đồn điền đến kẻ chán cậu chịu theo đuổi công trình của cậu. Thế là đủ rồi.

(Còn nữa)



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của **NHAT-LINH**

PHẦN THỨ NHẤT

I

NHUNG áp cái gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình xoay người, hai tay ôm ghi chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía có ánh trăng lọt vào, lẫn thềm đèn từng bóng lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rặng tre sau nhà. Nàng thở dài:

— Không biết đêm nay mình làm sao thế này?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề nề trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được; thấy đứa con nằm bên cạnh của mình, nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con. Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng lờ mờ cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính rộn rập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính, và cũng không muốn tìm xem cho rõ rệt là những ý nghĩ gì.

Nhung lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng bắt cái gối ra, vứt mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhồm đậy, bước xuống đất cố về tức bực. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được, Nhung mới hôm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía hồ nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo nước dầy thoa nước, rồi mạnh từ cổ xuống chân. Nhung thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát rơi vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trăng, hai cánh tay tròn chĩnh của nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy giọt nước từ từ

chảy từ vai xuống bàn tay lấp lánh ánh sáng. Một cơn gió thổi qua man-man cánh tay như một cái hôn nhẹ-nhàng. Nhung rung mình, nhắm mắt, rồi cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vỗ nước lên trán, lên má.

Nghe tiếng động, Nhung ngừng lên. Bà án đứng bên kia hồ nước hỏi:

— Con tắm đấy à?

Nhung đáp lại câu hỏi của mẹ chông:

— Thưa mẹ vàng. Trời nóng quá...Me có rửa mặt, con lấy thau nước me rửa, nước mưa mát lắm.

Bà án nhìn con dâu, âu yếm nói:

— Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một

thịt nàng cũng dươm hương thơm ngát. Nàng ngáy ngất nhớ lại đêm động phòng hoa trức năm năm về trước, hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phủ đầu đã vẩy trên chân, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắc; chông nàng — người chông mà nàng chỉ kính chứ không yêu, — mất đi đã hơn ba năm, đến nay không còn để lại cho nàng chút nhớ thương gì, mà chỉ để lại cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ân - ái chưa thỏa nguyện.

Thấy hai người ngồi yên không nói câu gì, Nhung cúi đầu nhìn

bà mẹ chông trước mặt nàng mà kẻ lẽ tình nết tốt ông giáo một cách rất tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu là khó chịu về bà án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ mà coi là một sự thường, không kể đến rằng trong nhà có một nàng dâu góa trẻ. Nhưng ngược quá, vội nói nửa đùa, nửa thật:

— Lúc ông ấy học chắc ông ấy chẳng nghĩ đến tiền đâu.

— Dâu đen là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

— Nhưng tuy nói vậy nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến ở dạy học, còn thỉnh thoảng đến nhà chơi với em chông nàng, nàng đã đem lòng thương hại, vì biết ông giáo đương học ở trường bách-ngệ phải bị đuổi, nhà thì nghèo mà không kể sinh nhai. Cách đó ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chông nàng đưa bạn về nhận chỗ dạy học từ ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở trong nhà, thỉnh thoảng gặp nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không để ý đến nữa.

Nhung hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát, nàng ra đứng tựa cửa hóng gió, mãi cúi nhìn ngắm mấy chậu lan. Lúc ngừng lên, Nhung thấy ông giáo đứng ở hiên bên kia đương đàm-dàm nhìn mình. Nhung không sao quên được về hai con mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góc đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người sán độn mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngưng, rồi quay vào nhà, nhưng từ lúc đó, nàng thấy mất hết cả sự bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vờ vờ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang



hai giờ đêm còn tắm như thế.

— Rồi bà ra ngồi trên chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân dưới giàn thiên lý. Nhung mặc quần áo xong cũng bắc ghế ngồi bên cạnh bà án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước giờ cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vô vẩn. Chung quanh chỗ nàng ngồi, mấy luồng huệ nở hoa đều; mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm của hoa huệ lẫn với hương thơm của hoa lý, hoa nhài lan-mạn trong không-khí thanh tịnh ban đêm, phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng và cả da

qua rặng cam, bảo bà án:

— Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn từ lâu và nàng đã thừa biết đó là đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà án đáp:

— Chắc là đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói truyện về tình nết ông giáo, khen ông giáo ngoan-ngoan, chăm chỉ. Nhung lấy làm vui thích ngồi nghe bà án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn thấy khó chịu vì thấy

trái. Nhưng không phải là nàng yếu vì cái cảm giác, không phải là cái cảm giác đau-dắng, êm-ái của một người bắt đầu yêu, nó là một sự lo sợ viên-vòng về những việc không thể lường trước được.

Nhưng liếc mắt nhìn vào trong nhà : dưới ánh đèn để ở ban thờ lơ mờ hiện ra bức ảnh chồng nàng đặt ở bên cạnh bái vị. Nhưng nhìn chăm chú vào bức ảnh chồng như người đương đi trong đêm tối nhìn ánh lửa đăng xa để đoán lối mà bước lên. Nhưng nhìn bức ảnh chồng, nàng vẫn thấy rùng rùng như không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, nàng biết là không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

Có tiếng trẻ khóc ở trong nhà, bà án bảo con dâu :

— Thăng Giao nó khóc, mẹ vào với em một tí.

Nhưng bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, vừa đi vừa se sẽ hát ru. Om đũa con trong lòng. Nhưng thấy trong tâm hồn rạo rục, nàng nhìn con nói nựng :

— Con tôi hôm nay quấy quá, không được ngoan-ngoãn.

Nhưng nhận thấy câu đó chỉ vào nàng rất đúng : nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, vò

tình nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành-phí treo ở trên tủ chè để bốn chữ vàng « Tiết hạnh khả phong ». Bà án đã nhiều lần nói truyện khoe khoang với mọi người nọ quen thuộc, hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà tổ mẫu ở góa thờ chồng và nuôi con, sau được nhà vua phong tặng.

Bốn chữ « Tiết hạnh khả phong » to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay bắt nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bàng khuâng.

II

Bà án vào buồng thấy con dâu đương ngồi ở đầu giường soay mặt vào trong, bà lên tiếng gọi :
— Kia mẹ cả không ra cho các thím ấy ăn cơm.

Nhưng vẫn yên lặng không đáp. Nhìn kỹ biết là con dâu đương ngồi khóc, bà án thấy mình cũng rơm rớm nước mắt. Nhưng bà khóc chẳng qua vì cái khúc đối với đàn bà rất hay lây, chứ không phải vì thương con dâu, hay vì nhâm ngày giỗ, bà động lòng nhớ đến con. Những lúc ấy thì bà cần phải nói gắt gỏng một câu để che ngượng :

— Thôi ra thôi, mẹ.

Nhưng lấy gương soi quần lại tóc. Nàng rút khăn lau vôi nước mắt, và có ý lau qua loa để cho mọi người nhìn nàng còn biết là nàng vừa mới khóc.

Lúc nàng đi ngang qua buồng khách, những người đương ngồi ăn cỗ với em chồng nàng đứng cả dậy chào. Mắt nàng lúc đó hoa lên; tuy toán là bạn thân của chồng nàng, thường ngày vẫn đến chơi nhà, mà nàng không nhận ra một ai; nàng chỉ biết những người ngồi đó là những người đàn ông trẻ tuổi, đương chăm chú nhìn nàng. Nàng nóng bừng mặt, ngượng ngịu chào lại, rồi cúi đầu đi sát bên tường. Có một điều không biết tại sao nàng biết chắc chắn tuy nàng chưa kịp nhìn khắp mặt là trong số những người ấy, không có ông giáo.

(Còn nữa) NHẤT-LINH

CHẾT

(Tiếp theo trang 4)

đích rồi, vì mục đích của đời ta là sự làm việc, ta sống để làm việc.

Cả mọi người cười, nói tiếp
— Và hành động.

HIỆP — Dù ta mới bắt đầu làm một việc mà ta vụt chết đi, ta cũng đã tới mục đích rồi, vì mục đích đời ta chỉ ở sự làm việc, chỉ là sự làm việc.

Cả mọi người — Và hành động.

LỤC cũng mấp máy môi nói theo — Và hành động.

HIỆP — Công việc ta bỏ giờ đã có bạn đồng chí ta, con cháu bạn đồng chí ta theo đuổi.

Mọi người vỗ tay reo — Khá lắm ! Thuộc bài đấy.

HIỆP bước xuống đất — Vậy ai này nên uống cạn cốc rượu này để mừng cho bọn ta bao giờ cũng chắc chắn tới mục đích.

Mọi người cùng nâng cốc — Vive le travail ! Vive l'action ! (3)

Lục cũng cố ngồi dậy và nâng cao cốc rượu, nhưng nằm vấp ra ngay, mắt nhắm nghiền, môi hơi hé như người ngủ thiếp đi, rượu đổ ướt cả chân, đệm. Trong khi ấy, ai này chỉ nghĩ đến nói, cười, uống và hát. Có tiếng gõ cửa. Mọi người im lặng nhìn nhau.

MINH — Để cảnh sát ?

DỪNG — Vì chúng mình gào hét to quá đấy mà.

Vẫn có tiếng gọi.

HUY — Thì hãy cứ mở ra, xem ai nào (mở cửa)

MỘNG-LAN — Trời ơi ! thầy thuốc.

LỚP III

THÊM THẦY THUỐC

lay sách cái va-li con

THẦY THUỐC — Chết ! Các ông làm gì mà âm ỹ lên thế. Hồi 10 giờ ban này tôi đã dặn ông Lục rằng không được nói truyện và cử động, sao ông lại không nghe tôi... (Nhìn Lục) Trời ơi ! các ông giết chết bệnh nhân của tôi rồi. (cầm tay Lục bắt mạch lắc đầu) Hết ! thế là hết !... Chắc mạch máu đứt, vì một sự cử động đột nhiên quá mạnh.

Mọi người — Hết ? Hết ? Chết ?

THẦY THUỐC thờ dúi — Chắc ông ấy hiền, chắc ông ấy biết

ràng hết hy-vọng... Ông ấy hỏi tôi, bắt tôi phải nói thực. Có lẽ sự ngần ngại, sự do dự của tôi đã khiến ông ấy hiểu rằng ông ấy sắp chết. Phải, bệnh ông ấy khéo giữ gìn thì may ra còn được mười mười lăm hôm nữa. Vì thế, tôi đã cặn kẽ dặn ông ấy không được nói, không được cử động...

Mộng-Lan quỳ bên giường, gục đầu vào bàn tay Lục khóc rưng rức.

THẦY THUỐC — Thì ra ông ấy muốn chết giữa một cuộc vui đùa có đông đủ anh em.

Ái nấy mặt đỏ gay, ngơ ngác nhìn nhau.

HUY — Liệu còn cứu chữa được không, thưa ông ?

THẦY THUỐC lắc đầu.

MINH — Nhưng sao ông biết mà đến đây ?

THẦY THUỐC — Tôi đi chữa bệnh qua đây, nghe tiếng âm âm nên sợ hãi đến gọi cứu. Vậy ra ông Lục mới mất ?

HIỆP — Thì anh ấy vừa cười đùa với chúng tôi ?

THẦY THUỐC lắc đầu — Chỉ vì thế.

DỪNG — Nào chúng tôi biết đâu ! Anh ấy bảo chúng tôi rằng bệnh anh ấy bớt nhiều, và anh ấy sắp khỏi hẳn, nên mua rượu mời chúng tôi đến dự tiệc vui.

THẦY THUỐC gút gù — Ông Lục áo để thực ! Thôi, tôi xin về. Các ông cũng đừng nên buồn, chẳng qua là số ông ấy (nói với Mộng-lan) Thưa bà, tôi xin có lời thành thực chia buồn cùng bà. Thưa bà, bà phải can đảm mới được.

Mộng-Lan vẫn gục xuống khóc, Thầy thuốc ngả đầu chào rồi đi ra. Một phút yên lặng. Không chợt trông thấy một cái phong bì giấu kín hoen nước rượu, cầm lấy tờ mờ đục.

DỪNG đọc — Lời tối hậu của tôi.
MINH — Lời tối hậu của anh Lục ?

DỪNG sẽ với phong bì ra đọc — Sau khi tôi chết, các anh tìm chọn lấy một người thay tôi, rồi cùng nhau làm việc như không hề xảy ra một sự gì. Đó là ý tưởng của chúng ta và là ý tưởng cuối cùng của tôi.

Ký tên : Nguyễn-văn-Lục

Mọi người quỳ bên giường, buồn rầu cúi đầu yên lặng nghĩ ngợi.

Màn từ từ hạ.

KHAI-HUNG



(3) Sự làm việc muốn năm ! Sự hành động muốn năm !

NẾU không có một việc cần bắt ngờ, thì có lẽ cả đời không bao giờ Vương đi tới con đường quê heo lánh ấy. Đã thế, ở to đường đi tự nhiên ngừng hẳn lại. Thấy gần đây có một cái chợ và mấy lớp nhà, Vương để mặc tài xế chữa xe, đi rẽ xuống một con đường nhỏ, tìm quán uống nước.

Chàng vào một cửa hàng tạp hóa, đưa mắt nhìn xem có chai nước chanh nào không. Bỗng chàng ngạc nhiên, kêu :

— Anh ?

Một người mặc áo cộc trắng đứng ngồi cầm-củi cho lạc rang vào chai, ngừng lên nhìn Vương một hồi lâu, rồi đứng thẳng dậy như cái máy, reo một tiếng thót to, và cũng kêu như Vương :

— Anh ?

Wương còn đứng đờng ngẩn người nhìn bạn từ đầu đến chân, thì người bạn đã nhảy xuống đất rồi cù chân không chạy ra kéo Vương vào :

— Phải, tôi đây. Huy đây ! « Huy địa dư » đây !

Wương không ngờ đâu người bạn học cùng một trường với chàng hai lần đi thi tú tài, mà nay đứng ngoài chợ lạc vào chai ở một cửa hàng tạp hóa nhỏ, cạnh một cái chợ quê tiêu tụy.

Huy gọi với vào trong nhà báo pha nước, hỏi truyện rồi rít, làm Vương không kịp trả lời ; tuy vậy, Huy vẫn không quên cho nốt chỗ lạc rang còn thừa lại vào chai. Chàng lấy một cuốn sổ mỏng gấp đôi/lai rồi thả nhẹ cho dần dần vào chai, và phồng má thổi mạnh cho vỏ lạc bay ra ngoài.

Wương chưa kịp nói câu gì, vì chưa biết bắt đầu ra sao. Vừa mới nói được một tiếng « anh » thì bạn đã gạt lấy gạt để đáp ngay :

— Phải tôi.

Wương gật :

— Ai chẳng biết là anh. Nhưng anh làm gì ở đây ?

Huy đáp :

— Nhà tôi đây.... Anh chưa biết à?... Mà anh điệt làm sao được. Anh ở đây về bao giờ ?

— Tôi về đã hai năm nay.

— Đồ gì rồi ?

— Đồ kỹ sư.

— Khá đấy !

Huy khen bạn một cách thân nhiên, không mấy-may lộ chút thêm muốn, hình như đã lâu lắm

Cái tây

chàng không nghĩ đến những sự thì cũ, học hành....

Một người đàn bà không đẹp không xấu, mặc áo nâu cái khuy, chân đi guốc ở trong nhà bước ra. Huy nói khẽ :

— Nhà tôi

Rồi chàng chỉ Vương giới thiệu với vợ :

— Đây là bác kỹ Vương ở trên Thái xuống chơi. Minh báo nó làm cơm bác soir.

Wương lấy làm lạ không hiểu tại sao Huy lại tư tiên cho mình là một ông kỹ. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ :

— Có lẽ vì trong kỹ sư có chữ kỹ, đổi một cái dấu thì thành kỹ ngay.

Wương không dám hỏi bạn vì lẽ gì, đành tạm cho mình là một ông kỹ vậy. Chàng từ chối không nhận ăn cơm, lấy cớ chỉ đợi tài xế chữa xe xong, lại phải đi ngay. Huy hề hề khê :

— Bác đi ở đó.... Ở đó của bác ? Thế thì bác báo tài xế ở ngoài xe đứng vào đây, sợ nhà tôi biết. Rồi tôi sẽ cho bác hiểu vì sao.

Thấy có người vào mua hàng, Huy vội đứng lên :

— Xin lỗi bác.

Chàng tươi cười hỏi khách :

— Chè đầu xuân mới về, tôi vẫn để dành ông một bao đấy.

Chàng rút ra một bao, mở nắp để mũi vào hít ngửi mấy cái, rồi cần thân gọi đưa cho khách, vừa đưa vừa thân mật hỏi :

— Thế nào, ông đã lo được tiền dâng-cái cho cháu chưa ?

Wương để ý nhìn bạn vẫn thấy bình tĩnh như thường, không lộ



TRUYỆN NGAN của

về khó chịu, vì phải nói một câu dài bồi trái với ý tưởng. Chàng ngẫm nghĩ :

— Cái học trong bấy lâu thật vất vả đi cả... Hay là anh đã đổi cả tâm linh đi rồi.

Wương lắc đầu chán nản, vì chàng nghĩ rằng sự nghèo khổ không nguy hiểm cho người ta bằng sự truy lạc về linh thần.

Người nhà bưng mâm cơm lên và đặt ngay ở giữa giường.

Đồ ăn tuy nhiều nhưng vì để trong những cái đĩa đàn trên một cái mâm gỗ đã bong sơn, nên trông không có vẻ ngon lành.

Wương quay mặt cho bạn khỏi ngượng, vì chàng đoán chắc bạn cũng ngượng như chàng. Huy ngồi vào mâm so đĩa nhìn mâm cơm, nói với Vương :

— Hôm nay không phải phiên

chợ, bác soir tạm bữa cơm đưa muối. Thức ăn đã chẳng có gì, mà người nhà lại ung về.

Nói vậy, nhưng Vương thấy bạn có vẻ mặt khoái trá của người sắp được dự một bữa tiệc rất sang ; chàng thấy bạn so những chiếc đĩa sơn cong queo một cách áu yếm, và gương nhẹ đặt ngay ngắn bên cạnh mâm.

Wương thấy nét mặt và cử chỉ của bạn có vẻ tự nhiên, là những nét mặt và cử chỉ vẫn thường có hằng ngày chứ không phải tỏ tạo ra để cốt làm vui lòng một người bạn.

Ăn cơm xong thì trời vừa chiều, Huy rủ Vương ra hiện sau ngồi uống nước. Bên cạnh một cái gian ướp đầy hoa vàng có để một cái bàn cũ và hai cái ghế tre dài. Vương vừa hút thuốc lá vừa nhìn ra : cái cảnh khu cảnh đồng bùn lầy nước đọng phẳng lì đến tận chân trời rơi vào tâm trí chàng một nỗi buồn mênh mang, với những ý tưởng chán nản về cuộc đời sống ở những chốn quê heo lánh.

Bên một cái đậu nửa đã đổ nghiêng dưới sức nặng của những cây mồng tơi, một con lợn sẽ gầy gò, ve vầy dưới, lè bụng đi từ từ giữa một đàn lợn con chạy loạng quạng.

Huy ngả người vào lưng ghế, giàng thẳng hai tay có vẻ khoan-khoái báo Vương :

— Cái hiện nay mùa hè đến mát lắm.

Wương thấy bạn có vẻ hồn nhiên lạ lùng, hình như từ thừa bề chàng

Ai muốn đặt hàng,
nên báy mẫu hàng
ở salon de coiffure

== TRAC ==

nay mai sẽ mở ở
36, Hàng Gai Hanoi

vấn sống trong cái cảnh này, và chàng còn muốn sống trong cái cảnh đó cho hết đời. Lúc ấy Vương mới nhận ra rằng mình buồn, mình thương bạn, không phải vì thấy bạn gặp cảnh nghèo, mà thật ra vì thấy bạn không có thể nào thoát khỏi cảnh nghèo được, không có sức để cắt đầu lên được nữa. Chàng lăm lăm một câu bằng tiếng Pháp:

— Thật là hết!

Chàng toan nói cho Huy rõ ý tưởng đó, nhưng chàng biết là vô ích, nên lại thôi. Huy không sao hiểu được nữa.

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu. Bỗng Huy quay lại phía Vương hỏi đột ngột như đã đoán được ý nghĩ của Vương trong óc bạn:

— Anh thấy tôi đời khác trước nhiều có phải không? Bây giờ làm náo rít còn gì?

được lấy một người đẹp, con nhà giàu. Cái mộng lo lớn nhất trong đời tôi lúc đó, vì thế vẫn còn. Tôi chăm học bằng hai năm trước và học thuốc lỏng cũng gấp hai trước... Thế rồi chỉ vì một cái tây...

Nói đến đây. Huy cười khẽ một cái, với điệu thuốc là đánh riêm châm hút.

— Kỳ thì năm sau, tôi trả lời các bài chơi chữ cả. Chỉ còn địa-dư và lịch-sử, tôi để lại sau cùng. Lúc vào phòng thi, tôi lo sợ phấp phỏng. Ông giáo chấm thi hỏi tôi câu đầu, tôi đáp ngay được. Ông bâng lòng lăm. Ông tươi cười toan cho nốt, nhưng gió quạt máy cứ chực lật tờ giấy chấm thi. Sấn có cái tây, ông lấy chân lên một góc giấy. Nhưng cái tây không chịu được sức gió, lăn ra ngoài, giấy uốn cong chạm vào bút; ông hút ra mấy lần không được, đập tay xuống bàn tỏ vẻ khó chịu và bảo tôi

ra ngoài, sắp lên xuống đất, tôi nghiêng người toan chạy lại; ông giáo vira cho xong nốt, nhưng bị tờ giấy hút vào bút, mực dấy cả ra tay. Ông ngừng nhìn tôi, và thấy tôi đương nghiêng người về đằng trước, chăm chú vào tờ giấy cho nốt có vẻ khả nghi. Ông đáp bạn:

— Được lắm, anh muốn nhìn nốt, tôi sẽ dạy cho anh cách nhìn nốt... Anh vira gan vira khéo nhìn... À, tôi nhớ ra... lúc này anh vẫn quạt máy cốt để giấy lật, anh nhìn nốt cho rõ.

Ông liền sủa nốt cũ đi, cho tôi một con số khác, không phải hình quạ cả trường thì cũng hình cá gáy.

Lẽ dĩ nhiên là tôi rớt. Nhà cô Thoa và cô Thoa lẽ dĩ nhiên là không đợi tôi nữa, và cả chức tham biện với số lương hơn trăm đồng mong ước kia. Tôi đau, tôi khổ, tôi kêu trời kêu đất mất gần

— Bỗng một hôm tôi nghĩ ra. Tôi sức tỉnh. Tôi tự bảo: nếu bao nhiêu điều mình mơ ước, nếu hy vọng của cả đời mình chỉ dựa vào cái tây bé con, một cái tây khôn nạn, vô lý, thì hạnh phúc ở đời mình không thể nào chắc được. Đi đuổi tợn công. Phải làm thế nào cho hạnh phúc ở đời phải ở mình, chỉ ở mình thôi.

Huy nhắc lại:

— Hạnh-phúc chỉ ở trong lòng mình, hạnh-phúc chỉ ở sự yên tĩnh của tâm hồn. Khi mình đã có cái bình tĩnh đó, thì không cái tây nào làm mất được, thật là chắc chắn, kiên cố. Thế là từ hôm đó, tôi khỏi buồn hân, người tôi đời khác hẳn. Tôi lặn lội rất nhiều nơi, có lúc làm lụng vất vả trong các nhà máy, các hầm mỏ, có lúc giàu, có lúc nghèo... ngồi bán chè ở cái chôn què sơ sác này, nhưng chỉ cảnh ngộ đời khác, còn ở trong vẫn không thay đổi. Nếu cái tây làm tôi vất vả thì trái lại nó đã cho tôi thấy hạnh-phúc trong tám năm nay.

Một hôm lang thang đến đây tôi gặp nhà tôi, tình ra đến nay đã được hơn một năm. Tôi chưa biết là ở tạm, hay là ở hẳn, vì đường nào cũng vậy. Nhà tôi không rõ quãng đời trước của tôi, tôi phải tự liên cho anh là một ông kỹ, vì tôi làm gì có một người bạn kỹ-sư, sang trọng, có ô-tô nhà như anh.

Huy cười và nói thật khê:

— Nhà tôi cứ tưởng là tôi cũng đổi như nhà tôi vậy.

Mặt trăng từ từ lên sau mấy thân cau viên trắng; ánh trăng chiếu vào in rõ lên quần áo Huy những bóng lá mướp gió lay động.

— Vương lại nhìn rõ nét mặt bạn. Nhưng bây giờ chàng thấy bao nhiêu những gì tưởng buồn bã, chán nản về bạn, tự nhiên tiêu tán hết.

Nhất-Linh

NHẬT LINH

Trời tối hẳn, Vương và Huy không nhìn rõ mặt nhau, nhưng tiếng nói của Huy vẫn đều đều lọt vào tai bạn; lúc nói truyện, hai người cùng sống trở lại những ngày vô tư tự tại của cái đời học trò chín năm trước. Có tiếng vợ Huy ở trong nhà hỏi:

— Sao mình không thấp đèn lên?

Huy vội ngắt lời vợ:

— Thôi, không cần, mình ạ.

Rồi chàng lại bắt đầu kể truyện cho Vương nghe:

— ...Thế là tôi rớt về địa-dư và lịch-sử, mặc dù anh em đã gọi tôi là «Huy địa-dư».

Wương nói:

— Anh rớt, có lẽ vì là anh học thuốc quá, thuốc cả chấm câu, chấm phẩy và số trang.

Huy cười:

— Anh không nhớ có lần làm bài về địa-dư, tôi bắt đầu ngay bằng một câu: « như tôi đã nói ở trang 45, mục 7... » nghĩa là tôi cứ viết theo nguyên văn trong sách. Cửa đảng tôi, tri học của tôi không lấy gì làm sáng suốt cho lắm, tôi chỉ được một cái chăm và học thuốc lỏng. Mà chăm như thế, chỉ vì cốt thì đồ để lấy Thoa. Chắc anh đã biết Thoa?

— Là gì, Thoa con cụ tuần Đạo.

— Chính đó. Nhưng năm đầu tôi rớt, Thoa và nhà Thoa đành lòng đợi tôi đến năm sau. Cái



TRÍ

ra tất quạt máy đi. Ông hỏi sang địa-dư... Thấy trán ông lấm lấm mồ hôi, và sợ ông vì nóng quá đem ra gắt gông, nên tôi ra vấn quạt cho quạt. Ông mỉm cười khen:

— Tốt lắm, con ạ. (Três bien mon enfant)

« Con » sung sướng lắm, hồi đầu đáp đấy, chơi bằng như nước chảy.

Ông cầm bút cho nốt và tiện tay lấy cái tây chặn lên góc giấy. Tôi lo quá, chỉ lo tầy nhe quá, gió lại hất giấy vào bút làm ông phất bắn không cho nốt cao. Hai mắt tôi nhìn đăm đăm vào cái tây như bị thôi miên. Cái tây khê rung động. Tôi lăm nhăm:

— Này nó sắp lăn, nó sắp lăn.

Cái tây lăn đi một vòng. Tôi nhìn hơi đợi, nhưng vì lúc đó sức gió yếu, nên nó đứng lại ngay. Cái tây lại rung động, tờ giấy lật mạnh. Tôi cúi đầu bí mật

nửa tháng. Trí tôi không lúc nào không nghĩ đến cái tây. Nếu cái tây ấy nó nặng hơn một tí, một tí nữa thôi, thì tôi đã đỗ, có Thoa đã lấy tôi, tôi đã sung sướng...

Huy ngừng lại một lúc lâu, rồi nói tiếp một cách chậm rãi như cân nhắc từng tiếng:

THUY-KÝ

98, Phố hàng Gai
48, Phố hàng Trống

HANOI

IN BẢO CHÍ,
TIÊU-THUYẾT,
SỔ, SÁCH V. V.

CHỮ MỚI, MẤY
MỚI, IN RẤT
NHANH

BÁN

SÁCH VỎ, GIẤY BỤT,
TIÊU-THUYẾT V. V.
CÁC BẢO TÂY, NAM.

1933 — 1936

NHỮNG CÔNG VIỆC CỦA NHÀ XUẤT BẢN

DÒI NAY

ĐÃ LÀM VÀ SẮP LÀM

A — SÁCH KHỜ NHỎ

Sách đã xuất bản

Hồn bướm mơ tiên	của Khải-Hưng	Hết
Nửa chừng xuân	»	Hết
Tiếng suối reo	»	Op.40
Anh phải sống	của Khải-Hưng và Nhất-Linh	Hết
Gánh hàng hoa	»	Hết
Đời mưa gió	»	Op.60
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	Hết
Giòng nước ngược	của Tú-Mỡ	Op.50
Mây vờn thơ	của Thế-Lữ	Hết
Vàng và máu	»	Op.45
Cam bẫy người	của Vũ Trọng-Phụng	Op.45
Đẹp	của Nguyễn Cát-Tường	Hết

Sách nhận bán hộ

Giang Hồ	của Trần Bình-Lộc	Op.40
Mục Tin kịch dài do	Vi Huyền-Đặc dịch	(đương in)

Sách đương in

Bên đường Thiên lồi	của Thế-Lữ
Tháng ngày qua	của Nhất-Linh
Gióc đường gió bụi	của Khải-Hưng
Những bức thư tình	của Đoàn Phú-Từ

Sắp in

Mây vờn thơ tập II	của Thế-Lữ
Giòng nước ngược tập II	của Tú-Mỡ
Dưới bóng tre xanh	của Khải-Hưng
Trống Mái	»
Sống	của Nhất-Linh

B — SÁCH LỚN MẠ

Bản giá rẻ 0\$25

Sách đã xuất bản

Nửa chừng xuân	của Khải-Hưng (Hết)
Hồn bướm mơ tiên	»
Gánh hàng hoa	của Khải-Hưng và Nhất-Linh (Hết)
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh

Sắp in

Tiểu sơn trang sĩ	của Khải-Hưng
Lê Phong phóng viên trinh thám	của Thế-Lữ
Những nét chữ	»
Mai Hương và Lê Phong	»

dồn - Đ

NHẮM trả tiền xe xong, lạng ngắm chung quanh mình. Sau dặng cau thân trắng, ngôi nhà thờ vẫn nguyên như xưa. Một ngôi nhà có bâng gạch, mái rêu thoai ra để lổn bực tường thấp nặng nề đứng soi bóng xuống mặt ao bèo. Nhắm nhìn qua cửa ngõ, đưa mắt ngắm con đường nhỏ hai bên trồng lộc tiền, lần đến một cái sân gạch thấp sau mấy cây đào sơ sác lá. Cảnh vật có vẻ hoang-vu, lạnh lẽo. Nhưng Nhắm càng nhìn càng thấy hưng thú, vì trong khoảng thời gian chàng đi du học, tình triu-mến cổ hương đã nhuộm mọi vật đồng một màu êm-đềm, đầy thi vị.

Nhắm trừ trừ, nhìn mấy chữ nho đề trên cổng gạch nghĩ đến sự nào-dộng sắp xảy ra trong gia đình. Chàng đi du học bên Pháp đã bốn năm, đến nay trở về quê, thấy cảnh cũ bất giác nghĩ ngợi, tự hỏi rằng không biết ở nhà có gì thay đổi không, hay vẫn y nguyên như ngôi nhà nặng nề nọ. Lúc đi, chàng còn là cậu học trò ngây thơ, ngoan-ngoãn, cha mẹ bảo gì nghe nấy. Ông Tuấn, thân phụ chàng, là một nhà nho nề cổ dạy con nghiêm khắc bất vào khuôn phép, nên linh hồn yếu ớt kia chỉ còn biết cõ phọc lòng. Bấy giờ chàng đã giết được mãnh bằng cử nhân luật, sau mấy năm trời ròng rã trong một gia-đình Pháp. Những tư-tưởng về cá nhân, về xã hội dần dần nhiệm vào óc, chàng đã trở nên một người khác. Chàng căm thấy yếu mền chủ nghĩa bình dân và nào-nức muốn bênh vực, giúp đỡ những người nghèo khổ, khổ sở. Về đến quê, lòng nào nức ấy lại càng thêm nào nức. Trước mặt chàng, còn rõ hình ảnh những người phu, những người làm ruộng mà chàng gặp ở dọc đường: lam lũ, gầy gò, hốc hác, thật là hình ảnh của sự cơ cực.

Bỗng một con chim khách lên tiếng trên cành cây mít. Mím cười nghĩ đến sự mê tín của dân quê, chàng bước vào trong ngõ. Một đàn sẻ đang ăn ở mây nong thóc phơi trên sân bay vụt lên óc nhà. Về phía ao, có tiếng trê con reo:

— A... nhà có khách.

Nửa giờ sau, thay áo xong ở gian nhà ngang, Nhắm trở lên nhà thờ. Khách đến mừng đã thấy đồng. Tin chàng về truyền nhà họ

sang nhà kia một cách rất mau chóng. Luc luc, lảng giềng, họ hàng kéo đến không ngớt. Nhắm còn đương bỡ ngỡ, bỗng nghe tiếng bà tuần gọi:

— Con lại đây, chào bà lớn Án và di con đi.



Quay đầu lại Nhắm thấy trên cái sập qu trạm, bà tuần ngồi vờn em và bà án Xuyên, bạn bà.

Nhắm từ lổn lại gần, ngưng-ngheu nghiêng đầu, nói lũng búng trong mồm mấy tiếng. Bà tuần chừa then cho con:

— Ấy, cháu đi mấy năm mà quên cả. Bác tình, lúc này về ôm lấy tôi mà hôn lấy hôn để.

Ái nấy đều cười vang. Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn lại tò mò nhìn Nhắm như nhìn một con vật gì quái dị lắm.

Bà án, tằm tằm cười, hỏi đưa Nhắm:

— Thế nào, quan cũ có đem theo bà dằm nào về không?

— Có, tôi thì đáp chết.

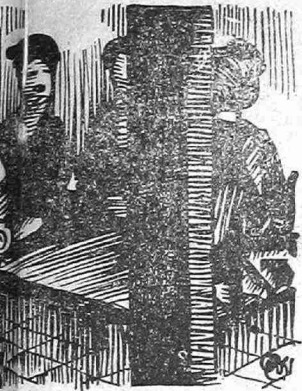
— Tôi nói đùa đấy, trâu đồng nào ăn cỏ đồng ấy chứ, phải không cu lớn.

Bà di Nhắm cũng chêm vào một câu:

— Nay câu cũ, dai dẳng khoa rồi, thì tiền dẳng khoa đi chứ! Có bằng lòng thì tôi làm mới cho.

Nhắm then đỏ mặt, nhất là lúc chàng nhìn thấy hai con mắt đen lánh của một cô thiếu-nữ ngồi nép vào sau lưng bà án Xuyên. Nhưng chàng không cần phải trả lời. Bà Tuần đã nói sang truyện khác, và

Truyện ngắn của HOÀNG - ĐẠO



bắt chàng đi chào mừng người mới. Chàng có cảm tưởng rằng thân chàng chỉ còn là một đồ chơi quý giá bà tuấn đem khoe với mọi người. Bà cười nói nheo cả mắt, vẻ sung sướng lộ ra nết mặt. Người nào cũng có lời mừng « quan cũ mới » cả. Chàng nghe rất lấy làm khó chịu, nhưng chàng lấy làm lạ rằng nghe họ tăng bốc mình, thấy họ ghen tị với mình, trong sự khó chịu kia lại ngụ một tinh tinh lừa lọc như lòng vui, như sự vui sướng...

Đêm hôm ấy, nhà ông Tuấn mở tiệc ăn mừng.

Vẫn với lòng vui ấy, Nhâm lấy làm tự mãn nghĩ rằng chỉ vì mình mà cả nhà tập nập linh đình. Trong tâm chí, chàng tự đặt lên một địa-vị cao hơn trước. Được ngồi ăn với mấy ông quan to đạo-mạo, chàng cố làm ra vẻ đạo-mạo như họ. Tiếc đã gần tàn bỗng nghe tiếng ngoài sân có người quát tháo :

--Đã bảo ra kia mà. Chốc nữa người ta sẽ cho ăn, làm gì mà rối rắm thế.

Mồ, Nhâm nhìn ra. Một bộ mặt hắc như bộ xương, hai con mắt nhìn vào bản liệt một cách thẹn thùng. Bộ mặt của một người đàn ông khất biết có việc

vui mừng đến nhớ bữa cơm. Chàng chú ý nhìn kỹ, thấy người ấy âm môi đưa lên cơn gầy gò, bụng ông, mặt nhợt-nhạt có vẻ sợ hãi ngơ-ngác. Súc động làm linh, chàng bỗng thấy trong lòng chan chứa tình thương hại. Hai cảnh no say và đói khát tương phản rõ rệt nhau trong trí chàng, khiến chàng băn khoăn, ăn không thấy ngon nữa.

Lòng băn khoăn theo đuổi Nhâm mãi đến lúc lên giường nghỉ. Nhìn ra cửa sổ, chàng thấy mảnh trăng khuyết từ từ lên sau dãy tre. Ánh trăng êm như mộng soi chiếu vào trong phòng, nhuộm xanh bức tường trắng. Tiếng trống kêu đều đều, làm lắng sự im lặng của đêm khuya. Một làn gió nhẹ thoảng qua, sẽ lay động bức rèm幔. Nhâm hít mạnh lấy hơi mát, thấy trong mình khoan-khoái, cái khoan-khoái riêng của những người no say. Tinh linh người ta lúc ấy có vẻ rộng rãi rãi đối với mình và đối với kẻ khác. Nhân cảm thấy tiêu tán mất lòng ghét tinh tinh trống giá của người chung quanh, mà không thấy khó chịu lúc nghĩ đến khách đến chơi (ánh bốc mình lên « quan cũ », « quan lớn »).

Tiếng quan lớn khiến Nhâm mỉm cười. Chàng sực nhớ đến mấy năm học tập, đến những tư tưởng bình dân khi xưa. Chàng ôn lại những cuộc tranh luận với bạn học. Sao đó ấy tâm trí man mác lòng vì tha đến thế được! Chàng hằng hái nhiệt thành đối với những sự cải tạo xã hội có thể khiến cho những người nghe khổ được êm-ấm,

những người bị hà-hiếp được hưởng chút công lý. Anh em bạn đều không ra quan trường, nhưng chỉ có Nhâm tỏ ra thái-độ không ra hơn cả. Thái-độ ấy, một phần lớn có lẽ vì chàng là con quan. Chàng dò ấy cảm thấy đời đáng sống, công cuộc đáng làm to tát mệnh mông. Nhưng ở trong gian phòng mát mẻ, trên cái đệm lò so êm ấm nầy, những ý tưởng kia, chàng cảm thấy xa lác xa lơ. Chàng nghĩ đến bộ mặt hắc hác của người hành khất, vôi đura bề con bụng ông, vẻ ngơ-ngác như mất hồn. Nhưng trong lòng chàng không còn tình thương hại nữa, chỉ còn lòng ghê tởm, muốn tránh xa một cảnh tượng xấu xa. Tinh vi-kỹ sư chàng nghĩ rằng những người khổ sở đến bức ấy, vì quen cơ cực nên không biết mình khổ sở nữa. Có lẽ bây giờ họ không còn súc cảm, không còn biết đau khổ như chàng. Tự nhiên, chàng tự cao là đa cảm hơn người. Lòng tự cao, tư lớn ấy trong nửa ngày đã đưa chàng đến những nơi xa lý tưởng xưa nhiều lắm. Nhưng đến lúc biết mình tự lớn, chàng nghĩ lấy làm thẹn, vì chàng nghĩ đến lòng ích-kỷ và lòng vụ hư danh của bà tuấn, và cả của chàng nữa. Chàng hiểu rằng chỉ có lý tưởng xưa là đẹp đẽ, lớn lao, nhưng chàng lại cảm thấy khoái hoạt được người ta suy tôn, được một tương lai rực rỡ và một cơ hội đẹp như con gái bà ân Xuyên.

Lúc ấy, mảnh trăng khuyết đã lại lấp sau đám mây đen. Gian phòng bỗng tối xam lại. Một cơn ên-ương lên tiếng ở ngoài ao. Trong trí chàng, hình ảnh rồi lung. Khuôn mặt trái soan sắc sảo của cô con gái bà ân bỗng hóa ra bộ mặt khổ não của người hành-khất, rồi người hành-khất ngã xuống ao ở ên-ương kêu. Chàng cúi nhìn mặt ao và trong giây phút ngã xuống đấy nổi... Trên trời mặt trăng đã thoát ra ngoài đám mây, chiếu ánh sáng dịu vào gian phòng chàng đương mơ...

Những ngày hôm sau là những ngày Nhâm bê-bón công việc tiếp khách và đi đáp lễ. Ở chung đụng với những người sang trọng, Nhâm quên hết cả những nỗi băn khoăn. Là vì tâm hồn chàng không đủ mãnh lực để trở lại với hoàn cảnh. Chàng thấy đời có thể sống một cách dễ dãi sung sướng, muốn thế chỉ có việc nghĩ đến thân mình và những dực vọng của mình mà thôi. Chàng thay đổi như vậy là vì chàng không theo sự định-đoán của lương tâm, mà theo hành-động, ngôn ngữ của người chung quanh. Bàn đến những việc xã thân tâm việc cho đám nghèo, chàng chỉ thấy họ hàng cười nhạt như chế nhạo. Nhưng nếu bán

đến những việc có ích vào thân mình, thì chàng thấy cha mẹ, anh em lấy những câu chàng nói là phải. Cho nên đến lúc ông tuấn chạy cho chàng đi tri huyện, chàng chỉ phản kháng lấy lệ thôi.

Một hôm kia, Nhâm ở phủ Thống Sứ ra, vui vẻ vì được tin bổ tri huyện cấp sự. Bỗng chàng nghe tiếng gọi :

-- Anh Nhâm !

Chàng quay lại. Bảo, ban học cũ bên Pháp, niếm nở đến vỗ vai chàng :

-- Thế nào? Được bổ « quan lớn » đấy à? Tôi xin mừng bác.

Câu mừng như ngu về chể riên. Ngáp ngừng, Nhâm trả lời :

-- Thôi đi anh ! Mừng gì mà mừng. Nghĩa là tìm mãi không có công việc khác, tôi phải nhàn tạm vậy. Rồi sau sẽ liệu, lo gì...

-- Ô ! thế ra anh vẫn giữ lý tưởng bình dân của chúng ta à? Khá nhỉ.

Rồi Bảo cả cười :

-- Nhưng khéo [đấy] [nhé]. Phải cần nghị-lực [lắm] mới được... Tôi chỉ sợ...

-- Anh sợ gì?

-- Sợ bị hoàn cảnh lôi cuốn đi mà thôi.

-- Anh không lo !

Nhâm tự nhắc lại câu nói giả-dối của mình, hơi thẹn. Nhưng chàng lại lấy làm thích trí, vì đã giữ được nguyên vẹn lòng kính mến của bạn.

Nửa tháng sau, chàng được tin bổ đi một huyện tốt ở miền hạ du. Họ hàng quyến thuộc đều khen chàng là một ông huyện quan thày ai cũng yêu và tương-lai rực rỡ lắm, không mấy lúc sẽ nổi được chi cụ lớn tuấn.

Hoàng-Đạo

ĐỀ KỶ NIỆM NGÀY BÁO RA

Chúng tôi sẽ cho phát hành ở Hanoi, Haiphong, Huế, Saigon, và cả các tỉnh lớn những lá phiếu có chưa số

NGAY NAY

ra kỳ sau

sẽ có đăng những số trúng thưởng

VUI CƯỜI

Một trạng-sư có can-đảm

Trong một phiên tòa họp ở tỉnh no, một trạng-sư trẻ tuổi được cử ra bào chữa cho một thường phạm can tội ăn cắp đồng hồ và móc túi tại tỉnh, trong các phiên chợ và buổi chợ.

Trạng-sư trẻ tuổi ấy đang tìm hết cách bào chữa cho bên bị, nói rằng khách hàng mình không đáng tội, vì là con của một người nghiện rượu và đau gán v. v.

Người mở tòa đem ra một khay tang vật, nghĩa là tất cả các đồ đạc của tội-nhân đã ăn cắp.

Trạng-sư không kinh ngạc, khi thấy trong khay tang vật ấy có cả cái đồng hồ của mình bị mất tháng trước mà chính mình cũng không hiểu tại sao mà mất.

Lúc đó ông cũng hơi ngần ngại vì có hơi giận (về sau ông nói thế) Nhưng trấn tĩnh ngay được, và vẫn hùng hồn cãi tiếp để bào chữa cho người ăn cắp của mình.

Muộn quá.

Một hôm vua Edouart VII nước Anh và cả gia quyến ăn cơm ở điện Buckingham Palace.

Giữa bữa cơm, bỗng cậu con thứ hai của hoàng tử Galles kêu to.

— Ông ơi ! Kia !

Vua nghiêm nết mặt nhìn cháu và nói :

— Trẻ con thì phải ngồi im, mà nghe người lớn nói chuyện.

Rồi mọi người cùng im.

Cách mấy phút sau, vua Edouart VII ôn tồn hỏi :

— Bây giờ cháu muốn gì, cứ nói đi.

Ông hoàng nhỏ có vẻ thất vọng, và trả lời :

— Muộn quá rồi, ông ạ !

— Muộn rồi ? mà tại sao lại muộn ?

Cậu bé liền òa lên khóc :

— Lúc này trong món rau sống có con sâu nõ bõ, cháu muốn bảo, ông không cho.... Bây giờ thì ông đã ăn mất rồi !



— Máy viên đường ?
— Hai viên là đủ lắm rồi.

(Illustré)



KINH TẾ KHỦNG HOẢNG

CHỦ NHÀ — Xin các ông nhớ đấy nhé ! Nếu may ra có gì ở trong tủ thì ta chia nhau,

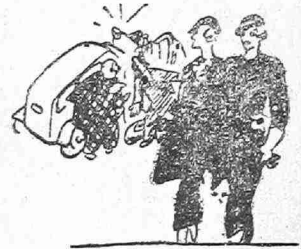
(Le Rire)



— Muốn đóng vai trò ấy thì ông phải cho tôi đeo tuyến đờ trạng sư thật kia !
— Thế đến cuối trò, lúc tự tử bà có cần đến thuốc độc thật không ?



VĂN-SĨ (ngâm) — Rồi nàng quá quyết rời chàng ra đi, để lại cho chàng bao nỗi nhớ nhung thương tiếc...



— Thưa ông, lỗi ở tôi.
— Không, lỗi ở tôi.
— Nhưng mà vì tại tôi nhìn hai có kia.
— Tôi cũng thế.

(Davens Nybeter)

Hoa-liều trừ-căn

Bệnh lỵ và bệnh Giang mai (tim la) là bệnh rất khó chữa cho rút nọc được, phần nhiều hay còn lại nhai mãi, hoặc khi thức khuya rượu say, sáng dậy còn tí mủ ở đầu quy, đi tiểu ra rai gà, nước tiểu khi vàng khi vẩn đục. Hoặc rức xương đau lưng rất gán rất thịt, ấy là nọc bệnh hoa liễu đã vào đến thận, nếu không có thứ thuốc nào thực hay để lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho chân thận khỏe lại, thì không bao giờ khỏi rút nọc được, thứ thuốc này chỉ để chữa những người đã thành kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các thứ thuốc khác mà chưa khỏi, thì thử uống thuốc này xem thì biết; nhị chế 3 hộp là khối hãn. Mỗi hộp 1p. uống làm 4 ngày. Đản bà chữa uống cũng được.

KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHÒNG 81 Route de Huế (bên cạnh Chợ-Hôm) Hanoi

Hải-sâm kiện-thận

Chế tuyên bằng Hải cầu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bổ và rất mạnh, mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyên chữa những người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí loãng cùng là mộng tinh đi tinh, lạnh tinh, cùng đản bà dương khí hư tồn thành ra khí hư bạch trọc, người đản gây yếu xanh xao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc qua các bệnh phong tinh, uống phải nhiều thuốc công phàn lương quá, mà thành những bệnh kê trên, uống thuốc này đều khỏi hết thấy, chỉ uống hết một vài ngày, thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p., uống làm 4 ngày.

2° TRÔNG NGÀY VÀ TÌM



NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG THÈ - GIỚI

CHÂN LÝ

BÊN Pháp, có mấy người tìm ra được một ý kiến hay hay: là hô hào những người nào có bệnh nặng tự đem mình đến thầy thuốc để họ cho làm tuyệt đường sinh dục. Ý kiến ấy tuy hay hay, nhưng không phải là mới mẻ: ở nước Đức, nó đã thành một ý kiến của chính phủ. Ý kiến chọn lấy giống khỏe mạnh. Họ muốn làm cho hết những bệnh lưu truyền từ đời nọ đến đời kia, nó làm cho nói giống yếu hèn mãi mãi. Phương pháp có khác, nhưng ý kiến đồng với dân Spartiates ở nước Hy-lạp ngày xưa, đem những đứa trẻ ốm yếu quật chết.

Vậy ở bên Đức, chính phủ dựa vào một nền luân lý cao-thượng, diệt đường sinh dục những người có bệnh để giống nói thêm cường tráng, trong sạch. Còn ở bên Pháp, mấy người thực hành ý kiến ấy — từ cả những người mỡ sẽ đến người tự ý xin thiên — đều bị tòa án Bordeaux phạt từ 6 tháng cho tới 3 năm nhà pha

Lấy cơ gì mà phạt họ ?

Những người làm quyền luật hình chưa nghĩ đến những việc ấy.

Tòa án bèn dựa vào nền luân lý cao-thượng mà lên án những người tự diệt một bộ phận quý báu của loài người. Nhưng nếu vậy, thì ở bên ta, mấy ông sư tự thiên để tìm đường tu chắc cũng đắc tội với luân lý. Còn những sư ông như Hà-vân-Thụy mê hoặc gái hóa, hẳn là người lương thiện, vì đã nung đúc nên những đứa trẻ khỏe mạnh.

Đầu sao, đều vì luân lý mà một đảng thì phạt tù, một đảng thì cả nước công nhận là phải lẽ. Chân lý ở bờ bên này sống, nguy hiểm ở bờ bên kia sống, người đời ngàn năm thật.

HOÀNG-ĐẠO



TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc Âu châu

TRONG khi bên kia thế giới, nhìn về phía đông, nước Mỹ hùng cường đương rộn rịp não động về vụ tranh cử tổng thống, thì ở bên Âu châu, các cường quốc sống lại cái đời bấp bênh, nguy hiểm trước cuộc Âu chiến năm 1914.

Nước Ý đã chiếm xong nước Á, và nhất định ở đây để mưu kế trường cửu, mặc cho hội Quốc-liên muốn rầy la gì cũng được. Nước Đức nghiêm nhiên đem quân đến đóng hạt Rhénanie, trái với những lời hòa ước đã ký, nhưng sự đã rồi, nên hội Quốc-liên cũng chỉ hỏi qua loa lấy lệ. Nước Anh bắt đầu tăng binh bị, các nước khác cũng theo gương sáng ấy cả.

Hội Quốc-liên

TUY vậy, vẫn còn nhiều người tin hội Quốc-liên. Thứ nhất là hoàng-đế nước Á Hailé Salassie. Hoàng đế thân đến tận bên hồ Genève lên diễn đàn hội tổ cáo sự « mọi dự đã man » của Ý. Kết luận, hoàng-đế xin hội Quốc-liên đừng bỏ việc trừng phạt Ý, và xin hội hoặc giúp tiền, hoặc giúp binh cho Á để trông cự lại với quân đi xâm chiếm đất người bằng hơi độc, vì, theo hoàng-đế, quân Á vẫn còn giữ vững ở miền đông nước Á.

Ông Eden, ngoại giao tổng trưởng nước Anh, và ông Léon Blum, tổng lý nội-các nước Pháp, cũng tin vào tương lai hội Quốc-liên. Hai ông đều nhận rằng hội đã mất nhiều tin nhiệm về hai sự thất bại lớn: một là việc Ý-Á, hai là việc nước Đức đóng binh ở Rhénanie. Nhưng hai ông cho là lỗi tại phương pháp hành-dộng của hội mà thôi. Cho nên hai ông đều hô hào xưa đời lại lệ luật của hội để hội có quyền lực hơn xưa... Còn bây giờ, thì nhiều nước trong số đó có cả nước Anh — xin bãi sự trừng phạt Ý... vì Ý đã lấy được kinh-đô Á rồi.

Việc Á châu

VIỆC Á-châu, về miền cực đông, cũng rối beng như tình hình hội Quốc-liên vậy. Tôi muốn nói việc nước Tàu.

Nước Tàu thật là khốn đốn, khổ sở kể từ khi lập nên dân chủ đến bây giờ. Việc Man-châu, Hoa-bắc còn đương rắc rối, thì nay lại đến cuộc xung đột chính-phủ Nam-kinh và hai tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây.

Theo tin ở Thượng-hải, thì quân Quảng-tây đã giao chiến với quân chính-phủ trung ương ở Hàng-châu rồi. Chính-phủ Nam-kinh thì tuyện bố trách phạt lương Quảng vì không theo mệnh lệnh của trung ương, và

cho quân tràn vào các tỉnh lân cận. Còn bọn Lý-tôn-Nhân, Trần-tế-Đường, hai vị đốc quân lương Quảng, thì tuyên cáo đem binh phần kháng Nhật; Nhật hay hà hiếp dân Tàu, mà chính phủ trung ương bênh vực. Xem như vậy thì sự thống nhất nước Tàu không biết bao giờ mới có được.

Việc trong nước

CHỈ riêng ở bán-đảo Đông-pháp ta là không có sự gì lạ,

Trong Nam, dư luận vẫn sôi nổi về việc bầu cử nghị viên Pháp. Bọn ông Omer Sarraut, người bị kềm về, kiến ông De Lachevrotière, chủ nhật trình, là người của ông De Beaumont, ông nghị mới trúng cử, về việc mua phiếu bầu. Việc còn đương ở ngoài tòa, thì bọn ông De Lachevrotière đã kiến cáo ông Omer Sarraut mua phiếu bầu. Thật là: có đi, có lại mới toại lòng nhau.

Ngoài Bắc và trong Trung thì không có việc gì sôi nổi cả. Duy chỉ có việc ăn giảm.

Phủ Thống-sứ và phủ Toàn-quyền đương xem lại hơn 1.000 hồ sơ để lên ông Toàn-quyền án xá cho, hoặc để sang bộ thuộc địa để bèn ấy xét. Đó là nhờ ảnh hưởng của sự thay đổi chính-phủ Pháp.

HOÀNG-ĐẠO

TẢNG DANG VỚI HỮU DANG

Ở Nghị - viện Pháp

BÊN Đảng xã-hội đã lên cầm quyền chính.

Một sự thay đổi lớn trên diện chính-trị trong nước, ảnh hưởng xấu xa không biết đến đâu mà lường. Thậm chí có người cho là cuộc cách mệnh êm thấm.

Nhưng đảng Xã-hội dù có quyền trong tay, cũng không có thể đem chương-trình của mình ra thực-hành được, là vì viện có tất cả 614 ông nghị, mà đảng Xã-Hội chỉ có 146 ông. Như vậy thì làm sao có đại đa số được. Thế cho nên chương-trình của nội-các Xã-Hội mới thành lập chỉ là chương-trình chung của cả các tả-dương, mà người ta thường gọi là chương-trình chiến tuyến bình dân.

Đương đầu với họ, có chiến tuyến quốc - gia của các phái hữu, và phải bị thua trong kỳ tuyển cử vừa rồi.

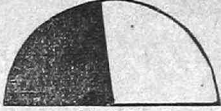
Nhưng thế nào là tả với hữu đảng? Lẽ tất nhiên là không phải như ở Nghị-viên dân biểu Bắc-kỳ, ai ngồi bên tay phải thì thuộc về hữu-dương, ai ngồi bên tay trái sẽ thuộc về tả-dương, còn lối đi giữa là trung ương.

Bản một cách tổng lược, tả đảng gồm có ba phái chính: đảng cộng-sản, đảng xã-hội và đảng xã-hội cấp tiến. Chương - trình ba đảng ấy khác nhau xa, nhưng may lại có chỗ giống nhau: là cả ba đều chú trọng về bình dân. Các phái hữu phân đồng là của những nhà đại tư bản, đại doanh nghiệp chỉ muốn theo chủ-nghĩa phát-xít, nhưng theo một cách mập mờ. Các đảng ấy đại lược là đảng cấp tiến độc-lập, cộng hòa tả đảng, liên hiệp cộng hòa và đảng bảo thủ. Cảnh quat dưới đây có thể cho ta biết qua tình trạng của nghị-viện.

Xem cảnh quat ấy, ta biết tả đảng có tới 378 ông nghị, còn hữu đảng chỉ có 236 ông mà thôi. Nội-các binh dân, nếu lấy lý đó mà



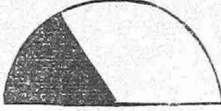
1893



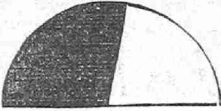
1910



1914



1919



1928

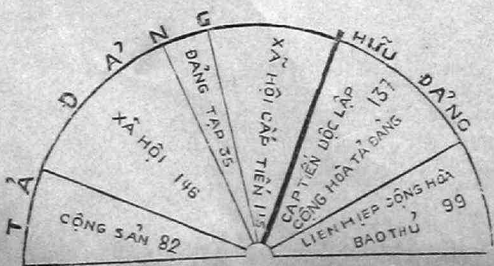


1936

Sự thay đổi của hai đảng tả hữu bên Pháp từ 1893 đến 1936.

ĐEN: tả, TRẮNG: hữu

xét thì có vẻ vững vàng lắm. Nhưng thực ra, thì nội-các ở trong tay đảng Xã-hội cấp tiến. Đảng này xưa kia ở về phía cực tả kia đây, nhưng đến khi có hai đảng Xã-hội và Cộng-sản, thì đảng ấy lại hóa ra ôn hòa, ngồi ở ghế trung ương. Nếu nhân viên đảng ấy không tuân kỷ luật, không y lời ước với các đảng khác của chiến tuyến bình dân, thì nội-các đó lúc nào không biết. Ta cũng nên mong rằng không đến nỗi như vậy.



Nội các binh dân

Hiện giờ thì nội-các binh-dân rất vững trãi. Mới hơn một tháng cầm quyền, kết quả xem ra đã có vẻ tươi tốt lắm. Hơn một triệu thợ đình công ở khắp nước nhưng chính-phủ khéo điều đình đến nỗi không tốn một giọt máu mà thợ thuyền và các ông chủ hầu hết đã ký kết thỏa thuận với

nhau. Không những thế, ở ngoài thì hô hào bảo vệ cho hội Vạn-Quốc thêm quyền, ở trong thì nào thảo luật cho thợ thuyền chỉ làm 40 giờ trong một tuần-lễ, nào giảm sự trừ lương các viên chức, nào định đem nhà Pháp-quốc ngân-hàng xuống dưới quyền trông nom của chính-phủ...

Đối với các thuộc địa, nội-các sẽ thi hành một chính sách nhân đạo hơn. Bắt đầu, ta đã thấy họ đương thảo luật ân xá và ân giảm các tội-nhân về chính trị. Đó là một cái chứng triệu rất tốt vậy.

Hoàng Đạo

NHÀ CỬ'A...

(Văn-đề nhà cửa ở nước ta là một vấn-đề rất quan-trọng, vì khí-hậu không tốt. Vậy mà người mình không biết cách làm nhà: những căn nhà lụp-xụp ở thôn quê hay nhà gạch xây như tổ chim ở tỉnh thành đều tỏ ra người mình không biết một chút gì về khoa kiến-trúc, và cũng không hề có ý muốn làm một chỗ ở cho đẹp chịu. Hình như tám một cái nhà là đủ rồi.

Ngày-Nay nhờ hai nhà kiến-trúc sư có tiếng ở Hanoi là các ông Luyện và Tiếp, đề tìm cách làm phổ thông những điều thiết - yếu của khoa kiến trúc bây giờ)

Khí hậu nước ta rất xấu

MÙA rét cực rét; mùa hè nắng thiêu người.

Nóng mà khô ráo còn dễ chịu, nhưng nước mình rất nóng lại rất ẩm thấp.

Cải nóng, cải ẩm thấp ấy đi đôi với nhau nên trừ mấy tháng xuân ấm áp, vài ngày thu mát mẻ, ta khó chịu với cái rét cắt ruột lại rất khốn đốn với những ngày nắng hạ.

Thời-tiết « cay nghiệt » như vậy, ta không bó tay chịu và có thể tìm cách thoát khỏi vòng « hánh hạ » của thần nóng.

Hãy tạm gác các điều cần thiết khác của khoa kiến trúc: chỉ nhân dịp vừa qua mấy hôm thời tiết rất bực đỗi ta dạo đầu tháng, mấy hôm mà nay nhớ lại còn như thấy lửa đốt sát bên người ta bàn xem phải làm cách nào cho ta ở được mát mẻ.

Mùa nực ở chỗ mát được dễ chịu, không ốm đau mà công việc của ta không phải ngừng trễ.

Vậy sau đây chúng tôi sẽ nói rõ:

1-) Làm thế nào cho nhà ta ở được mát?

2-) Làm thế nào không những ta tránh được nóng mà trong nhà ta có thể muốn có cái khí-hậu nào cũng được như khí hậu ở Pháp chẳng hạn.

I.—Làm thế nào cho nhà ta ở được mát.

a) Hướng nhà. --b) Nền trổ cửa thế nào? --c) Nền làm lồi thông hơi, --d) Các hàng hiên, --e) Nền làm mái ngói hay sân thượng, --f) Các màu sơn vôi trong nhà.

a) Hướng nhà. -- Nền làm mát ra hướng nam, hướng đông, hay hướng đông-nam mà tránh hướng bắc, có gió buốt xương về mùa rét, tránh hướng tây vì những tia lửa của mặt trời.

Vài nơi cao như Tam-đảo, Chapa, Dalat... khí hậu ôn hòa, nhà quay chiều nào cũng được.

Ở Bắc-kỳ và miền bắc Trung-kỳ, gió mát là gió đông-nam từ biển Đông (mer de Chine) và vịnh Bắc-kỳ (golfe du Tonkin) thổi lại.

Những buồng ta ở phải đặt thế nào cho có cửa về hướng nam, hướng đông hay hướng đông-nam. Những hàng hiên (vérandha) để ngồi hóng mát phải làm ra các hướng ấy.

Muốn tránh hướng tây và hướng bắc thì những buồng phụ (dépendances) như buồng cầu thang, buồng tắm, buồng rửa mặt, buồng dọn thức ăn (office) đặt về các hướng ấy.

(Kỳ sau tiếp)

Luyện và Tiếp
(Kiến trúc sư)

BÀI HÁT GIẾT NGƯỜI...

ít lâu nay ở bên ta có nhiều người tự-tử đến nỗi người ta đã nói đến cái «dịch» tự sát, coi như một cái bệnh lan trong xã-hội. Nguyên-nhân tại đâu? Có phải tại thời thế khó khăn gây nên chăng? Bài khảo-cứu của bác-sĩ P. Cololian dưới đây, về một «bài hát giết người» ở nước Áo, cho ta biết nhiều điều ích lợi.

Theo lời bác-sĩ, nguyên nhân tự-tử chỉ ở từng người, và từng tầng người. Như vậy nghĩa là tự-tử cũng là một thứ bệnh như trăm nghìn thứ bệnh khác, và như vậy, có thể chữa khỏi được.

CÁC báo vừa rồi đăng tin ở Budapest (kinh - đô nước Hongrie) mười tám người thiếu - niên tự-tử vì nghe bài hát *Sombre dimanche* (Ngày chủ nhật âm-u).

Bài ấy phỏng dịch như sau này:
*Hôm qua chờ đợi em, ta vì em
dành sẵn
Trăm ngàn bông hồng trắng
Vời bao lời cầu nguyện chan chứa
ở tâm hồn,
Vời cả bao nhiêu điều tưởng nhớ
bởi hồi.
Ta đợi chờ em hết sáng ngày chủ
nhật.
Cỗ xe sầu não cùng lòng ta trở về
không mang em đến.
Rồi từ giờ ấy các ngày chủ nhật
của ta
Không ngày nào có ánh sáng.
Ta chỉ những uống nước mắt,
Và chỉ nuốt cỏ nỗi đau lòng.*

Refrain (khúc điệp):

*Đến ngày chủ nhật sau cùng của
ta, người yêu đời!
Xin em hãy đến cùng ta:
Em sẽ thấy một cỗ sáng, một cỗ
nhà lộng và một lăm khăn liệm,
Một cỗ sáng phủ hoa dưới một cây
nở hoa.*

*Đó là nơi ta yên nghỉ bước sau
cùng.
Mắt ta sẽ mở để trông thấy em
Nhưng thấy mắt ta em đứng sợ
hồi
Bởi vì trong cõi chết, ta vẫn còn ơn
em đã đến
Ngày chủ nhật sau cùng của ta.*

Trong những lời hát đó thực không có gì là thâm khốc cả. Chỉ thấy một nỗi sầu bình dị, hơi ngây thơ một chút: có thể thôi.

Kể ra thì còn những câu thơ buồn hơn nhiều, bi thảm hơn nhiều, chúng ta ai cũng đọc đến rồi mà không hề nghĩ đến sự chết. Thơ của Alfred de Musset, của Verlaine, của Baudelaire thường khi nghe rất nao nùng sâu thẳm.

Ấy thế mà có ai đọc rồi đi tự-tử đâu?

Hay là tại điệu đàn? Tại cái điệu đàn là lướt trong bài ca *Ngày chủ nhật âm-u*? Cũng không phải. Vì đó chỉ là những điệu thông thường. Tôi đã được nghe rồi, nghe từng câu đàn một: Không có một đoạn nào làm cho tôi động lòng.

Kết luận ta có thể nói rằng trong bài *Chủ nhật âm-u*, từ lời thơ cho đến điệu đàn, không có gì có thể khiến người ta đến quyền sinh được. Vậy thì tại sao ở Budapest, người ta lại đua nhau chết như thế? Hay là ở đây hiện đang có dịch tự-tử chăng?

Tặng đa cảm

Xét ra thì từ thượng cổ đã có người tự-tử rồi. Trong các nước, luật pháp cũng nghiêm trách sự tự sát. Trong các điều giới răn

của các tôn giáo và những luật lệ trong quân ngũ cũng trừng phạt những người toan quyền sinh.

Sự quyền sinh phần nhiều là do ở một thứ bệnh về thể chất, ngày nay thường gọi là «tặng người nâu cảm».

Một nhà chuyên chữa người điên nói rằng tính cách của bệnh ấy như sau này: dễ cảm xúc, dễ nóng nảy, hay lo ngại, hay câu kính, làm việc không nghĩ, hay bởi hồi v. v. ... những tính cách này là căn do của tình dút dặt, bần lãn, tình cả thẹn, tình hay sợ và hay bần khoăn, và sau thành ra tâm hồn bạc nhược.

Đến lúc đó sự yếu đuối ấy sẽ gây nên một tình buồn rầu tưởng chừng không có phép gì làm mất được.

Người đã buồn rầu như thế thì sống một cách khó nhọc uể oải, không thiết để tâm đến việc gì nữa. Những người mà họ thân yêu trước như chồng, con, cha mẹ có làm sao cũng không gọi cho họ có một tình cảm gì. Trong tâm tưởng không có điều gì được rõ rệt, việc gì cũng bị che khuất sau sự đứng đưng, mà sự buồn rầu như cái màn bao bọc lấy mình để cho những tình cảm về xã hội, về gia-dình không thể động tới lòng mình được. Họ thành ra tuyệt vọng, hết nghị-lực, chán ghét sự hoạt động; càng ngày họ càng lo tưởng đến riêng mình.

Họ bị khổ sở đau đớn trong tâm hồn. Sự đau đớn ấy người nào bị chứng buồn do tặng yếu cũng phải có, cả những người buồn rầu vì những cơ khác cũng vậy.

Người mắc bệnh tuy thế vẫn giữ bộ mặt vui vẻ đối với mọi người, và có lẽ sức đề vẫn sống cái đời thường ngày của mình. Nhưng mỗi lần có mỗi cảm xúc nào là lại như gặp thứ thuốc làm tê bại sức tưởng chừng bệnh và làm tăng tính dễ xúc cảm lên.

Từ ngày có khoa xét tâm bệnh và các thầy thuốc xem xét căn phận các người mắc chứng buồn rầu, người ta mới nhận ra rằng thường thường người tự sát hầu hết là những người trong hạng này cả.

Đành rằng cũng có những người tự-tử không vì một cơ buồn rầu nào. Chẳng hạn như những người tự-tử mổ bụng (Hara Kiri) ở

Nhật-bản. Hạng này lại thuộc về mục khảo cứu riêng.

Nhưng ngoài ra không có việc tự-tử nào là không do sự buồn rầu.

Vậy người ta tự-tử là vì có chứng bệnh bạc nhược. Người có bệnh không thể chịu nổi những sự cảm xúc gặp thấy trong đời hiện tại. Mỗi điều cảm xúc làm cho tâm tính yếu đuối thêm mãi, cho đến cái lúc buồn rầu thái quá khiến cho mình phải nghĩ đến việc quyền sinh. Không phải một bài ca, một bài thơ, hay một bài đàn nào cũng có thể sui được người quyền sinh; người ta muốn chết chính là vì những bông hoa sầu no này nở trên cái cánh đồng nhu nhược ốm yếu đó.

Dịch tự sát

Dịch tự sát có hay không? Bài «Chủ nhật âm-u» có gây nên cái dịch tự sát được không? Không. Dịch tự sát không có bao giờ, mà cũng không thể có được.

Một anh chàng «buồn rầu» giết mình đi vì nghe một bài hát ư? Được lắm. Một anh khác, trong óc sẵn có ý muốn chết, thấy cái gương của anh trước liền theo. Có thể lắm, vì đó là một việc bất chước thường của một anh chàng buồn rầu.

Ở nước Hongrie, nơi sản xuất ra bài hát trên kia cũng vậy, hiện nay đang có những người mắc bệnh sầu chỉ đợi một người tự sát trước để mình có can đảm tự sát theo. Có thể thôi. Ta có trách là trách những chứng bệnh yếu đuối kia, và những việc thâm khốc của bọn mắc bệnh sầu, chứ bài hát không có tội chi hết.

Cách phòng bệnh và cách chữa những người mắc bệnh sầu

Phép phòng bệnh này là để thí-hành cho những người có tặng yếu đuối để thụ bệnh, mà phải thí-hành ngay từ lúc còn bé.

Những đứa trẻ con mắc bệnh ấy là những đứa sớm buồn bã, nhút nhát, và lười. Thường thường người ta chỉ mắng mỗ hay trừng phạt chúng.

(Xem trang 22)

VIỆC PHÁP-LUẬT

NHÀ CỐ-VẤN PHÁP-LUẬT CHUYÊN MÔN
CÓ BẢNG LUẬT KHOA CỬ NHÂN NAY Ở:
SỐ 83, PHỐ QUAN THÁNH - HANOI
(Avenue Grand Bouddha)

VIỆC KIỆN CÁO, ĐƠN TỬ, HỢP
ĐỒNG, VĂN TỰ, CHIA CỬA V. V...

GIỜ TIẾP KHÁCH { Buổi chiều: từ 5 đến 7 giờ
Buổi tối: từ 8 đến 9 giờ

CON DƯ'ONG HẠNH-PHÚC

Ờ đời, ai cũng muốn có hạnh-phúc. Nhưng sự hạnh phúc không phải tự nhiên đến cho mình hưởng ; ta phải tự đi tìm lấy nó.

Người nước ta hay tin về số mệnh, cái tin ấy nguyên nhân chính ở sự kém nghị lực. Không mấy người có can-đảm mà phấn đấu với số mệnh khổ khăn trong đời, chỉ yên phận mà chịu một bề, yên phận để cuộc đời lười kéo đi.

Sự yên phận đó, người mình lại còn nâng cao lên thành một cái phương châm của người « quân tử » nữa !

Bác-sĩ Victor Pauchet có viết một quyển sách đề là « Con đường hạnh-phúc » (Le chemin du bonheur) -- được viện hàn-lâm Pháp khen thưởng, -- trong đó ông dạy cho mọi người các cách tự luyện để được hưởng hạnh-phúc.

Theo ông, và đó là ý kiến chung của người Mỹ, cái may và cái không may -- nghĩa là số phận -- không có ảnh hưởng mấy tí về đời của mình. Không có sự « không may » mãi mãi. Cái may đến hàng trăm lần trong một đời người.

Gọi là không may hay khổ sở, người nào đã không tập những đức tính tốt để nắm cái may hay giữ nó lại. Chỉ không may người nào chán nản, dốt nát, rụt rè không quả quyết, không nghị lực mà thôi.

Cái triết lý của người Mỹ là : « người ta làm chủ cái đời của mình », hay là « người ta có cái sức khỏe, cái thành công, cái hạnh-phúc xứng đáng với giá trị của mình ».

Những ý kiến ấy, ở phương tây, không mới mẻ gì. Cái mới của bác-sĩ Pauchet là tổ cho chúng ta biết rằng « người nào cũng có trong tâm can một cái

vốn các đức tính, có thể làm cho mình được sung sướng, mà mình không biết » -- Bây giờ chỉ cần tìm cách nào làm nổi cái vốn sẵn có ấy ra thôi.

Ta cứ suy nghĩ sẽ biết những điều đó là phải. Nếu ta thành thực với ta, ta sẽ phải nhận rằng những kẻ nào không chịu phấn đấu, mà chỉ than thân trách số phận, là những kẻ không có đủ nghị lực làm việc. Nếu ta cứ thành thực đem so sánh những công việc ta đã làm, với những công việc ta có thể làm được, ta sẽ rõ những công việc đã làm không bằng một phần trăm những công việc có thể làm, và như vậy là ta đã không phát triển hết cái năng lực mà ta có.

Người nào cũng có thể đạt tới hạnh-phúc. Đó là lời kết luận của bác-sĩ V. Pauchet. Mà tôi được sự thành công hay hạnh-phúc, không cần phải có một cái thông minh tuyệt vời. Nghị lực là đủ. Vậy chúng ta phải tập cho có nhiều nghị lực, tập lúc nào cũng quả quyết, cũng lạc quan, cũng vui vẻ.

Sự tự luyện ấy mới là căn. Nhà triết lý Gibbons người Mỹ đã nói : « Người nào cũng thụ hai cái giáo-dục. Một cái giáo-dục dạy ở trường, và một cái giáo-dục, cần hơn, mà mình tự cho mình ».

Chúng tôi sẽ, trong từng kỳ báo, trích dịch một ít những lời dạy thiết thực của bác-sĩ Pauchet trong quyển « Con đường hạnh-phúc ». Các bạn đọc xem sẽ rõ cái quan niệm số phận của người mình nhằm lạc là đường nào, và sự cam chịu, sự yên phận, người ta vẫn dùng để an ủi mình, là điều hèn nhất.

N.N.

TU-TU'ONG MÓI...

Andre Gide...

(André GIDE là một nhà văn-sĩ trứ danh của nước Pháp hiện nay, người ta hoan nghênh ông về những tư tưởng của ông rất mới lạ, rất sâu sắc, đem đến cho thanh-niên cái sức tự tin ở mình và ở sự sống. Những cuốn sách ông soạn, như *Les nourritures terrestres*, *Amyntas*, *Les Nouvelles Nourritures*, đều chứa đầy những tư tưởng hay)

Buồn, sầu...

VĂN CHƯƠNG của ta -- và nhất là văn phái lãng-mạn đã khen ngợi, vun trồng và truyền bá cái buồn, không phải cái buồn hoạt động và quả cảm nó xui dục người ta có những hành vi rực rỡ, mà là một trạng thái ủy mị của tâm hồn, ta thường gọi là cái sầu vô văn nó làm cái vầng trán của nhà thi-sĩ được vẻ mờ ám và đem chứa bao nỗi nhớ thương vào cặp mắt nhìn. Trong trường hợp ấy vừa có sự đau đôi, lại vừa có lòng ưa thích. Cái vui coi như tầm thường, như biểu hiệu của một cái sức khỏe ngu dần, tiếng cười coi như làm sâu mặt. Sự buồn rầu dành riêng cho mình phần cao thượng của tinh thần và do đó, cái phần thâm thúy.

Riêng tôi, xưa nay vẫn ưa Bach (1) và Mozart (2) hơn Beethoven, (3) tôi cho là bất nhân, câu thơ của Musset mà bao người ca tụng :

« Những lời cay đắng nhất là những lời hay nhất »

Và tôi không nhận rằng người ta gặp nghịch cảnh mà lại chịu thất bại.

Phải, tôi vẫn biết rằng, trong lúc ấy, người ta quả quyết hơn là phục tòng số mệnh. Tôi vẫn biết rằng thần Prométhée (4) đau khổ, trôi buộe trên núi Caucase, và đức Christ chết trên cây thập tự, vì cả hai đã thương yêu loài người.

Tôi vẫn biết rằng, trong các vị thần, chỉ có Hercule (5) là còn giữ trên trán cái vết lo âu, vì đã thắng nổi những loài ma quái, những sức mạnh ghê gớm mà để nên con người. Tôi vẫn biết rằng, vẫn còn những quái vật ta phải thắng, bây giờ, và mãi mãi cũng chưa biết chừng...

Nhưng mà trong sự cam chịu bỏ cái vui, còn có cái thất bại, và như một cách thoái lui, hèn nhất.

Người ta, đến bây giờ, mà chỉ có thể đạt tới cái sung sướng gây nên hạnh-phúc, khi nào làm thiệt hại cho người khác, hay để nên người khác -- đó là sự mà chúng ta không thể công nhận được. Tôi cũng không nhận rằng phần đóng chúng ta trên mặt đất này phải cam chịu bỏ cái hạnh-phúc nó tự nhiên nảy nở trong sự điều-hòa.

André GIDE

(Les Nouvelles Nourritures)

1, 2, 3. Bach (người Đức), Mozart (người Áo), Beethoven (người Đức), đều là ba tay nhạc sĩ có tiếng ở Âu-Châu, 4. Prométhée - Theo thần-thoại Hy-lạp, là thần lửa, người gây nên cái văn minh đầu tiên của loài người, Sau khi đã nạn đui thành người, thần Prométhée ăn trộm lửa trời để cho người sống, bởi vậy thần Jupiter sai thần Vulcan đem Prométhée đóng đinh và trôi trên núi Caucase, rồi bị một con đại bàng đến mổ gan. 5. Hercule - Một vị thần khác nhất trong thần-thoại Hy-lạp, nổi tiếng vì đã giết được nhiều quái vật.

Mới lại

PETROMAX

N° 900. -- 100 Bougies
1 lít dầu hời đốt

đặng 26 giờ

N° 821. -- 200 Bougies
1 lít dầu hời đốt

đặng 18 giờ

N° 826. -- 300 Bougies
1 lít dầu hời đốt

đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỂU MÓI RẤT TỐT TÂN

Giống giới chế tại Đức quốc -- Đốt bằng dầu lửa và dầu sáng -- Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió -- Sái đèn Petromax rất được tiện lợi, ít hao dầu -- Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chức chặc điều gì, ai cũng có thể đốt được -- Các nhà sái đèn manchon thiên nghề đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết -- Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN ĐOX TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.

N° 20 Bđ TÔNG - ĐỐC - PHƯƠNG -- CHOLON

SỐNG LẠI...

Cái tương lai của xã-hội hiện giờ là ở trong sự tiến bộ của Khoa-học. Chỉ có Khoa-học mới có thể thay đổi hẳn được cách sống của người ta, và phá được những hủ tục cùng những lề luật trái với tự nhiên nó giảng buộc những dân tộc còn moi rơ.

Cái sức mạnh và cái giới hạn của Khoa-học không biết đến đâu là cùng, như bài dưới đây cho ta biết. Nếu có thể làm sống lại được, biết đâu một ngày kia Khoa-học không làm ra được « sự sống » ?

Sống lại không phải là một sự lạ

GẦN đây, các báo hằng ngày bên Âu Mỹ đều có đăng tin rằng ở nhà thương tỉnh Birmingham nước Anh, có một người đã chết hẳn trong khi chữa bệnh, sau lại được một ông lang mò sẽ cứu sống. Tờ y-báo British mới đây lại có trích một đoạn trong số tay của bác-sĩ Percival Mills là người chính tay đã «chữa» cái bệnh lạ lùng ấy.

Những điều ghi chép trong cuốn số tay của bác-sĩ Mills lược dịch ra như sau này:

«Một người tên là John Berkering, 38 tuổi, phải mổ để chữa ruột, chưa đầy 30 phút, chữa chưa xong thì người ta nhận ra quả tim bệnh nhân đã ngừng đập. Không còn nghĩ ngờ gì nữa, thật là một tai nạn cho người ốm.»

Đã chết lại sống lại

«Phút thứ 30, người ốm đã tắt thở và tim đã ngừng đập. Chúng tôi làm cử động chân tay người chết để giúp cho việc hô hấp.»

«Phút thứ 31, mạch đứng. Tôi luôn tay vào hoành-cách-mô và sờ quả tim: chỉ còn là một trái thịt mềm và chết. Tôi bắt đầu xoa tay mạnh vào tim cho sống.»

«Phút thứ 34, tiêm một ống thuốc *adrenaline*, rồi sau tiêm nhiều ống *strychnine* và *coramine*. Tuy tôi vẫn sờ trái tim. Người giúp việc tôi tiêm một ống *adrenaline* thẳng vào tim.»

«Trong một phút không thấy công hiệu gì.»

«Phút thứ 35, sau khi đã ngừng đập hẳn trong 5 phút, tim lại thấy hồi hộp. Tôi thấy bắp thịt trái tim nhẹ nhàng dưới ngón tay, rồi dần dần đập đều đều. Lúc đầu, tim đập rất thong thả, rồi đột nhiên đập nhịp nhàng 120 lần mỗi phút.»

«Những người giúp việc tôi lúc đó tưởng sống trong giấc mộng.»

Bác-sĩ Percival Mills còn thuật thêm rằng: sau khi tim đã đập

như thường, ông vội làm hết sức nhanh chóng công việc chữa ruột đã phải bỏ dở lại. Trong khi ấy, những người giúp việc ông vẫn vận động chân tay người ốm để giúp cho việc hô hấp. Đến phút thứ 45 thì việc mổ xong. Tuy thế, vẫn phải vận động chân tay cho bệnh nhân.

Đến phút thứ 60, phổi lại bắt đầu làm việc, trước còn rất yếu ớt, rồi mạnh lại rất mau. Việc hô hấp dần dần trở lại như thường.

Một lúc sau thì công việc giúp cho sự hô hấp đã không cần thiết nữa, người ta đã có thể đưa người ốm vào buồng nằm nghỉ.

22 giờ sau khi mổ xong, bệnh nhân hơi cử động được, rồi từ đây cứ mạnh lại dần dần. Sau tình hẳn và lại nói được.

Ngày thứ tư, tinh thần trở lại sáng suốt như thường, bệnh nhân thường nói đùa với các cô khám-hộ và tổ y muốn ngồi dậy.

Ngày thứ sáu, người ta cho phép bác ta ngồi dậy, và kể từ ngày ấy đã có thể coi được là thời kỳ dưỡng bệnh.

Sau khi đã nằm ở bệnh viện ba tuần lễ, John Berkering trở về nhà bình yên vô sự.

(Theo *British Medical Journal*).

Cảm tưởng của người sống lại

John Perkering, vốn là một người làm vườn chuyên môn xưa nay, sau khi đã về làng thì một người bút-từ của báo Daily Express đến thăm chàng trước hết. Nhà phóng viên thấy con người «chết đi sống lại» ấy đương ngất ngưỡng ngồi trên một chiếc ghế xích-du dưới bóng um-tùm mát-mẻ một cây cỏ thụ ở trong một vườn đầy hoa thơm đưa nở. Chàng ta nói với nhà báo rằng:

— Trước kia tôi sợ chết như cop, nhưng từ khi tôi bị mổ tới nay, thì tôi không thấy có ý tưởng ấy nữa. Tôi đã đi, như ông đã biết, một cuộc du-lịch nhỏ sang

LỜI ANH NĂM 1936

có hai lời ảnh:

MỘT LỜI ẬU CHẬU
MỘT LỜI Ậ CHẬU

MỜI !! LẠ !!

chưa đâu có

HUONH-KY Photo
84, Jules Ferry, Hanoi

XÃ GIAO...

Phép xử thế

TINH THẦN của phép xử thế là sự nhã nhặn, lễ phép. Mà lễ phép bao giờ cũng có mục đích là « làm đẹp lòng những người chung sống với ta ». Minh làm đẹp lòng người, thì người lại làm đẹp lòng mình, sự sống vì thế mà dễ chịu thêm lên; cuộc đời, ta có thể nói được rằng thêm duyên vì miệng tươi cười của thiên hạ.

Đã ra đời, đã sống với đời, tất phải biết cách khôn khéo cư xử với đời. Những người sống trong lòng đời, vụng dại trong cử chỉ, hay trẻ nãi trong y phục, tất là những « bác » chán đời hay cổ lỗ. Chán đời thì đi tu hay vào rừng mà làm ăn sĩ; còn cổ lỗ thì chịu cái thiệt của người cổ lỗ, nghĩa là mang lấy những tiếng chế cười.

Ở các nước, việc cư xử với đời là việc người ta coi là rất quan trọng. Thời nào cũng có những tập sách ghi các điều cần thiết để làm phương trâm cho người ta theo. Nước ta vẫn có những điều khuyên răn về cách làm người và làm dân, nhưng phần nhiều là rập theo phong tục và lễ giáo cũ. Những điều ấy phần nhiều không thích hợp nữa, mà sách, báo nói đến phép xử thế mới thì hầu như không có; thực là một việc thiếu sót mà ta cần phải bổ khuyết ngay.

thế giới khác, và chết đối với tôi không phải là một sự huyền-bí nữa. Tôi không muốn tổ y vờ ơn với bác-sĩ Mills, nhưng tôi tự nghĩ giá bác-sĩ cứ để yên tôi chết đi có hơn không. Xin ông tin cho tôi như thế, chết không phải là điều chẳng lành như người ta tưởng. Ông đừng quên nói với độc-giã của ông rằng họ sợ chết là quá khờ dại.

Daily Express, (Londres)

Vi thế, chúng tôi đem những điều cần biết về việc xã giao để giúp nhớ cho các bạn. Ta chú ý theo những khuôn phép ấy không những để làm người lịch thiệp nhã nhặn, nhưng lại để hiểu rằng biết xử thế tức là biết nâng cao tinh cách con người lên. Vì nhã nhặn, lễ phép với người chung quanh mình, theo bà Staaffe, tức là có tâm lòng yêu mến và kính trọng đối với người đồng loại.

Chào

Ngày xưa, chào tức là lay. Đầu cúi, lưng khom xuống và hai tay chấp lại đưa lên đưa xuống, một hay hai, ba lần. Như thế là hạ thấp nhân phẩm xuống, chứ



không phải là khiêm tốn. Người được chào -- hay bị chào -- theo lối như thế cũng thấy trọng tôn đến tình tự trọng của mình.

Bây giờ, may sao, người ta không nhã-nhận với nhau bằng cách ấy nữa.

Người mặc quần áo ta, đội khăn, thì ngã đầu. Đối với người ngang hàng thì vừa ngã đầu, vừa mỉm cười. Còn người mặc áo phục thì bô mũ. Đây là về cử chỉ. Còn khi chào nhau bằng lời, thì người nước ta chỉ nói: — « Chào ngài, chào anh, » hay « chào bà, chào cô ». Hiện nay xem chừng những tiếng đó người ta không hay dùng lúc mới gặp nhau; người ta chỉ chào bằng một câu hỏi:

Kia ông, hay anh, lay bác, đi đâu thế ?

Người biết tiếng Pháp thì dùng tiếng Pháp:

— Bonjour, bonsoir, bonne nuit tùy từng lúc trong một ngày.

Lời chào này người ta không coi là lỗ lã, vì theo thói quen. Nhưng sau hay trước một câu truyện bằng tiếng Annam mà chêm nó vào thì cũng không có nghĩa lý gì hết.

Còn như nói là lạ người ta thì là một điều cũng đáng bỏ như cái này.

Tại sao không thay vào những câu:

— Lay ông a, lay bà a.

Bằng những câu:

« Kính chào ông » hay « kính ông » hay « chào ông »

Chào ai? Tất nhiên chào những người quen trên hay ngang, hay dưới hàng mình. Nhưng có khi ở ngoài phố ta gặp phải lúc hình như một người vừa mới chào mình xong. Đó là một việc khó nghĩ, không đáp thì sợ vô lễ, nếu người ta chào mình thưa; mà đáp thì không có nghĩa gì, nếu người ta không chào mình.

Ông Paul Reboux, trong sách « Xứ thế mới » của ông, mách ta một kế:

— Nếu gặp những lúc như thế ta cứ nhắc mũ lên như thường, rồi nếu biết là ta nhầm, thì ta làm như cất mũ để sửa lại hay để lau mồ hôi trán.

Bao giờ mình cũng nên chào trước.

Đối với người địa vị ngang mình mà dợ cho người ta chào trước là tỏ ra một thái độ kiêu căng và tâm thường.

Chào thì phải chào hẳn, chứ đừng chào nửa vời.

Chỉ đưa tay lên ngang vành mũ, hay hơi nhắc mũ lên một chút như sợ bị cảm nắng, là bất lịch sự.

Hiện nay người đàn bà trong xã-hội đã bắt đầu được người ta trọng và « chiều chuộng » như ở bên tây. « Ninh dân bà » ngày nay đã thành gần như một đức tính mà người lịch thiệp nào cũng phải có.

Nhường chỗ trên xe, mang đồ vật nặng, ngã mũ khi bước qua mặt và lễ phép chào người đàn bà khi gặp trong phố, đó là những điều mà người đàn ông nào cũng biết. Nhưng phép lịch sự theo người Pháp lại còn bảo ta khi chào người đàn bà không được giữ điều thuốc lá trên miệng. Nếu lúc gặp họ, mình đang hút thuốc lá, thì phải một tay bỏ mũ, và một tay bỏ thuốc lá ra.

Về sự nhã nhặn với các bạn nữ-lưu, chúng tôi sẽ có một mục riêng bản đến.

(Còn nữa)

DI NGHỈ MÁT

Đi nghỉ mát mùa mực, đối với người mình bây giờ đã là một thói quen và một sự cần. Trừ những gia đình nghèo, còn phần đông đều có thu xếp ra nghỉ một ít ngày, hoặc ở trên núi, hay bãi biển.

Đôi với trẻ con, sự nghỉ mát lại càng cần lắm nữa. Phải tùy sức khỏe và tạng đũa trẻ mà chọn nơi nghỉ mới tránh được cái hại. Ra bãi, lên núi, hay về thôn quê? Bài dưới đây của bác-sĩ M. Eylaud sẽ giải quyết vấn-đề đó.



Nghỉ mát trên núi. — Lên chỗ cao được nhiều cái lợi: không-khí trong sạch, sức đề nên của không khí bớt đi, thời tiết mát mẻ, những cuộc đi chơi rừng và núi làm này nọ các bắp thịt, sự yên tĩnh ở trên cao, đêm ngủ được nhiều hơn...

Những trẻ như thế nào nên hay không nên đi nghỉ mát trên núi (chỗ cao vừa từ 400 đến 800 thước, hay cao lắm từ 1.200 đến 1.500 thước)?

Như giáo sư Lereboullet đã xét nghiệm, lên cao thì sự thở, hít của ta nhanh và mạnh hơn lên, vì cái sức đề nên của không-khí bớt đi. Thành ra có một sự tập thở tự nhiên, — ngực sẽ nở ra, máu chảy mạnh hơn, quả tim sẽ được mạnh, và vì thế máu sẽ thêm những hạt đỏ (globules rouges).

Những đứa trẻ ngu lẹp, dễ bị bệnh ho lao, hay là bộ thần kinh yếu, những đứa mệt nhọc vì học quá, hay không chịu được không-khí trong thành phố, hay bị bệnh lở... lên núi đều tốt lắm, tuy rằng có đứa mới lên thấy hơi khó chịu, nhưng rồi sẽ không việc gì.

Bây giờ người ta không sợ lên núi, vì thời tiết lạnh, vì những tai nạn có thể xảy ra được, hay vì trên núi ít cách giải trí nữa.

Bãi biển. — Nếu nghỉ trên núi tốt thì có phải ra bãi biển tốt chăng? Không phải thế, vì hai cách nghỉ đó khác nhau hẳn, và đều có lợi cả.

Thật ra, bãi biển vẫn được trẻ con và người lớn chuộng, vì ra bãi rất vui.

Bề có ba cái lợi: không-khí, ánh nắng, và nước mặn.

Thời tiết ở bãi biển điều độ và hơi ẩm, như vậy không có những sự thay đổi nhanh chóng. Sức đề nên của không-khí ở bãi tăng lên, và trong không-khí có muối (10 gramme một thước khối): có iode (nhiều hơn ở chỗ khác), có bromine, silice.

Những chất ấy kích thích cho mạch máu chạy mạnh và làm người ta chóng thấy đói. Ánh sáng mặt trời ở bãi rất có nhiều lợi, nhưng muốn hưởng cái lợi đó mà không hại, thì phải có thầy thuốc



chỉ bảo (chứ không phải cứ phơi mình ra nắng cho sém đi là có lợi đâu. Nhiều khi lại nguy hiểm nữa).

Nước biển không những chỉ có muối mà thôi, lại còn nhiều chất khác như diêm sinh, magnésium, iode, bore, v. v. ...

Những đứa gây mòn từ một đến bốn tuổi, những đứa xanh xao, lao xương hay lao ruột, những đứa chậm chạp, lờ đờ đều nên ra bãi.

Còn những đứa lao phổi, hay có bệnh thần kinh, giật gấc, cảm sốt thì không nên ở gần bãi.



Nhà quê. — Thôn quê mà chỗ nào có cảnh đồng xanh rộng hay thung lũng mát, có đồi núi, có suối chảy đều là chỗ nghỉ mát rất tốt. Com gạo mới, trứng tươi, rau mát, quả chín tới, và nhất là sự yên tĩnh; đó là những cái lợi của thôn quê.

Vậy thôn quê là chỗ nghỉ mát của tất cả các trẻ không chịu được không-khí trong thành phố, của những trẻ không có bệnh cần phải ra bãi hay lên núi. Về thôn quê, chúng sẽ chóng được khỏe mạnh, chúng có thể nhận xét được nhiều điều ích lợi và nhìn nhận đời theo một phương diện khác.

Dr M. Eylaud
(La Santé familiale).

Bài hát giết người

(Tiếp theo trang 19)

Cha mẹ và thầy giáo dạy trẻ nên biết rằng con trẻ rất hay động lòng và có mắt nhận xét. Ta chớ nên mắng mỏ nó khi nó không học hành được như trẻ khác, hay không chịu nó đùa nhanh nhẹn. Mắng chúng tức là làm tủi lòng chúng và làm yếu cái sức mạnh tâm hồn của chúng đi.

Đối với những đứa trẻ này, việc giáo dục phải có nhà chuyên môn coi sóc tới. Sau này, khi chúng đã lớn, ta phải luôn luôn làm phấn khởi chúng trong việc học hành, để chúng ham học và thấy cái vui trong lúc chơi đùa. Còn đối với người lớn, thì trong lúc bận khoản sầu não phải cố tìm cách xa đuổi không cho những ý tưởng ấu sâu ấu đến.

Phép phân tích tâm lý rất cần cho việc trị những thứ bệnh này. Không phải là phép phân tích tâm lý theo như Freud đã bàn giải, nhưng theo lý thuyết của người Pháp. Ta phải cố độ những cái cơ xấu xa đã gây nên sự sầu muộn cho bệnh nhân để mà trị nó.

Đã có sẵn từng thứ thuốc để làm giảm bớt những triệu chứng của những bệnh bản khoản, bởi bởi, để sức cần. Con về cái tạng người yếu thì vì chưa có phương pháp riêng nên chữa lâu hơn. Không thể trong một vài ngày hay một vài tháng làm cho cái tạng bạc nhược lành mạnh ngay được.

Nhưng nếu kiên nhẫn, giữ gìn khéo, và theo đúng pháp phòng chữa của các nhà chuyên môn thì thế nào cũng khỏi được. Cho nên những người mắc « bệnh sâu » chỉ muốn tự tử, đến lúc khỏi bệnh lại thấy đời là tươi đẹp đáng sống, và cho cả những bài hát như bài *Chữ nhật-am-u* họ nghe thấy cũng chẳng sao.

(Theo bác-sĩ Paul Cololian trong báo Les Annales)

Một cuốn truyện trinh thám có giá trị

Vết tay trên trần

(Quảng đời ly-kỳ của chàng Kỳ-Phát)

của PHẠM-CAO-CÙNG

140 trang, giá 0p.45

(0p.50 cả cước) Riêng các bạn đọc Ngày Nay không phải chịu cước; gửi 0p.45 tem cho nhà Xuất-Bản Mai-Linh 60-62, P. Doumer Haiphong, 7, Vieux Marché-Hanoi

MUỐN NGƯỜI YÊU...

MƯỜI BỐN «**ĐIỀU RĂN**» CỦA NHÀ VĂN-SĨ MAURICE DEKOBRA ĐẶT RA ĐỂ DẠY NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ MUỐN ĐƯỢC ĐÀN ÔNG YÊU MẾN.

Maurice Dekobra chắc các bạn đọc ai cũng biết tiếng : ông là một nhà làm báo và viết tiểu-thuyết rất có danh tiếng bên Pháp. Những cuốn truyện của ông như *Mon Cœur au Ralentí*, *La Madone des Sleepings...* là những truyện bán chạy nhất trong văn-chương Pháp (tức 500.000 đến 1.000.000 quyển).

DƯỚI đây là những câu trả lời của ông về một câu hỏi của báo Paris-Soir : «**Các bà - và các cô - phải làm thế nào để được yêu ?**».

Mười cách khởi thế công...

1. — Các bạn phải đẹp, nếu không đẹp thì phải có duyên, mà nếu không có duyên thì ít ra về mặt lúc nào cũng phải tươi cười.

Bây rười, ai bây bằng đám chua; mà duyên rừ người đàn ông, ai lại duyên rừ bằng bỏ mặt bản thân cau có ?

2. — Các bạn phải biết, trong 10 người đàn ông thì 8 người cảm vì sắc đẹp hơn là vì tình thân cao thượng. Đó là một sự thật đáng buồn. Đối mặt với các bạn là cái bây bất chím. Vậy muốn cho chim ngon lành sẵn sàng rơi vào miệng các bạn, thì các bạn hãy dùng đôi đèn pha thiên nhiên, tức là đôi mắt sắc sảo của bạn mà đưa tình cho khéo.

3. — Đối với đàn ông phải có tài ngoại giao, mà người có tài ngoại giao trong lúc giao tiếp với đàn ông tức là người biết khen rắng : cái bỏ áo may sẵn mà rỏ tiền kìa ông mặc lại chừng chạc hơn bỏ áo cái ở hiệu thợ may rất khế.

4. — Các bạn lại phải nhớ rắng có những câu khách-sáo nổi lên có thể phỉnh được bao nhiêu anh khờ dại, bao nhiêu anh góc nghếch và bao nhiêu anh tự phụ—nghĩa là hầu hết bọn đàn ông chúng tôi.

Những câu thần hiệu ấy, đây này :

a) Ô! anh (hay ông cũng được) đây thật không phải như bọn đàn ông khác đâu!

b) Em van anh, anh để em được yên, em sợ đau khổ lắm.

c) Trời! ai dạy cho anh ầu yếm mà khéo như thế nhỉ?

d) Nếu anh bỏ em, em không biết em sẽ ra thế nào?

e) Dẫu anh không muốn chịu thiệt với em chút nào, em cũng vẫn yêu anh như thường.

5. — Nếu các bạn là người đàn bà Mỹ, và nếu các bạn muốn rưởng bỏ một người đàn ông nào, thì các bạn cứ lấy họ là cách hay nhất!

6. — Nếu các bạn muốn cho đàn ông lấy mình, thì các bạn nên nhớ đến cái khờ phải thêm muốn (nghĩa là cần phải để cho người đàn ông khát vọng lắm mới lấy được mình), chứ người đàn bà mà ưng thuận dễ dàng, thì không hay được lẽ mấy.

7. — Các bạn càng chậm lúc «**quả chuối**» ra bao nhiêu, con cá cần câu càng mạnh.

8. — Ái-tình là một cuộc chiến tranh : ai thắng cứ được dài là người ấy thắng. Ta phải biết làm cho quân địch đuối sức đi.

9. — Các bạn đừng tặng nhiều đồ vật cho người yêu, vì cho họ thì họ tưởng các bạn ăn ở điều gì đến bạc nên đem của để mua chuộc lòng họ.

10. — Các bạn nên ăn ở cho thủy chung, đừng bắt chuộc người đàn bà có chồng nào đó đã nói : Chồng tôi ấy à? Nếu thỉnh thoảng tôi không lừa chồng tôi, thì tôi không thể ăn ở trung thành với chồng tôi được.

và bốn cách...thế thủ

Muốn tình yêu của đàn ông được bền chặt, cần phải biết bốn phương pháp chắc chắn sau này :

a) Một là giữ lòng yêu của họ bằng những mảnh khé của ngũ quan, nhưng đó chỉ là một phương kế tạm thời, vì những tình vật để quá nồng nàn chỉ hiệu nghiệm trong chốc lát mà thôi.

b) Hai là giữ bằng cái thủ được bầu bạn với mình ; bằng cái thủ nghe truyện mình ; bằng sự đồng tâm tính về mỹ-thuật hay về thể-thao.

chứ có tỏ cho họ biết, sự ghen tuông của người vợ hàng ngày dạy nghìn ông chồng cũng giống như những giọt nước chóc lại nhỏ xuống làm cho hòn đá rắn cũng phải mòn. Các bạn có quyền được ghen lắm. Có khi các bạn lại phải tìm cách khôn ngoan và kín đáo tỏ rõ rắng mình biết ghen nữa, vì như thế là nịnh cái lòng tự-ái của người đàn ông, người đàn ông bao giờ cũng vui lòng vì biết rắng mình muốn chiếm được quyền lấy tình yêu của họ.

d) Các bạn lại có thể giữ chồng bằng cách chiều cui... dạ dạy của họ. Bởi có những ông tuam mến các bạn, chỉ vì được ăn những món xào, nấu ngon lành. Chúng tôi đã được biết một người đàn ông chịu ở với một người đàn bà trong hai mươi năm trời, chỉ vì thường, ngày bà ta đã biết rướng chả chín tới.

(Paris-Soir)

TIN PHU-NỮ

Một công việc có nhân đạo

GẦN đây, ở bên Nhật-bản, theo lời cầu khẩn của các cố đạo và hội Phụ-nữ liên hiệp, các nhà cầm quyền đã ra lệnh phá bỏ hẳn xóm kỹ-nữ ở Tokio.

Có kỹ-nữ Nhật-bản thật dễ nổi tiếng khắp thế giới, và được coi như là tinh hoa của nước Nhật cổ.

Nhưng đây chỉ là một cái bề ngoài, sự thực thì có kỹ-nữ, thường là bọn dân nghèo bị cha mẹ đem bán, chẳng khác chi thân một con vật trong tay mẹ chủ. Mà đã làm kỹ-nữ thì xuất đồ làm nô-lê, không bao giờ thoát ly ra được, trừ khi những người may mắn lắm mới được các khách chơi chuộc ra.

Đã nhiều lần, các cố-đạo, các hội phụ-nữ Nhật-bản vận động để giải phóng các kỹ-nữ. Kỳ động đất ở Nhật năm 1923 đã gây ra một cái nạn ghê rớm : xóm kỹ-nữ Yoshiwara bị cháy, người ta sợ bọn kỹ-nữ trốn ra, đem đóng cửa xóm lại.

Vì thế, muốn tránh lửa, 3.000 kỹ-nữ nhảy xuống một cái hồ. Nhưng rồi nòng quá, nước sôi, 3.000 kỹ-nữ bị cket bùng cả.

Cái tai nạn ghê rớm đó làm nao động lòng người, các cố đạo và các hội phụ-nữ Nhật hô hào phá bỏ cái nghề ấy. Cuộc vận động của họ đã có kết quả.

Vậy thì cái nạn mai-dâm khắp cả hoàn cầu không có nước nào phá được, chỉ có chị em phụ-nữ bên Nhật-bản.

(Theo báo Paris-Soir.)

chán các bà

AI cũng biết rắng những thợ đóng giày phụ nữ họ moi móc, tìm hết cách để có những vật liệu dùng đóng những chiếc giày xinh xắn để mua lòng khách hàng.

Nhưng có ai dám bắt chuộc anh chàng Mexicain táo tợn kia không? Anh ta đã sáng kiến ra những chiếc giày bằng da... cá vàng.

Anh ta còn giữ gìn được các mẫu sắc quý báu của con cá và giữ cả đến những đường vây của nó nữa kia.

Những chiếc «**giày cá vàng**» đã làm cho mọi người trong những cuộc hội họp ở Mexico mùa rét vừa qua hoan nghênh một cách nhiệt liệt.

(Guignol)

Một sự lạ

TÍNH Chicago ở Mỹ-châu, từ xưa đến nay vẫn nổi tiếng khắp thế-giới về thương-mại.

Mới đây, người ta có đặt ở đó một cuộc thi làm mứt. Cuộc thi ấy có một trăm và một người dự thi : một trăm người đàn bà và một người đàn ông.

Anh này tên là David Hipple lại giết giết nhất. Món mứt quả fram-boise của anh ta được toàn hội-đồng chấm thi tác lưỡi khen ngon mồi.

Muốn báo thù sự thua kém ấy, một vài người đàn bà dự thi có nói riếu anh chàng kia mấy câu chua chát.

Đây là cái kết quả bất ngờ của câu truyện ngọt này.

(Petit Dectective)

Giàn tiện

MỘT tờ báo ở bên Pháp có nói về cách nuôi con của dân bà Annam mình.

Những người mẹ đàn bà Bắc-kỳ, khi sấm áo quần cho con mới đẻ, ít phiên phức hơn những đồ dùng của người đàn bà Pháp.

Bọn họ không ra những cái «**tã**» bằng vải mỏng mảnh như của chúng ta ! Dù các bà «**xờ**» hay có «**đờ**» có nặn ni họ dùng họ cũng không nghe.

Khi con họ mới đẻ, họ chỉ lấy tờ giấy nhật trình xếp lại quấn cho con. Họ dùng như thế cho rắng có hai điều tiện lợi :

1) Mỗi khi giấy ấy dùng rồi có thể ném ngay đi được, và còn tránh được sự giặt dĩa khó khăn hằng ngày.

2) Và lại, họ dùng như thế, vì tờ giấy nhật trình không hay thấm bẩn ra ngoài.

Không rõ những lẽ đó, các bà Annam ta có cho là phải không?

(Petit Dectective)

L'UOM L'AT

Đáng sợ

VỪA rồi Hạ-nghi-viên Huê-Kỳ mới công bố một bản thống kê biên chép tất cả những sự tôn bại trong hồi đại chiến 1914-1918.

Những con số họ tìm thấy thật là những con số to lớn không ai ngờ.

Dựa theo các bản thống kê rất đúng, họ tính ra rằng trận đại chiến ấy tốn hại một số tiền rất lớn là 400.000 triệu đồng bạc Mỹ, cứ theo giá tiền Pháp hồi bấy giờ (15 quan 50) thì thành ra 6.200.000 triệu quan tiền Tây.

Với số tiền đó, người ta tính có thể tặng cho mỗi một gia đình trong các nước : Etats-Unis, Canada, Australie, Angleterre, Irlande, France, Belgique, Allemagne và Russie, một cái nhà giá 38.000 quan, sắm cho trong nhà ấy 15.000 quan bán gạo và chung quanh nhà lại thêm một cái vườn giá 8.000 quan.

Sau khi làm chừng ấy cái nhà xong, người ta có thể lập thêm được một thư viện « 75 vạn quan » và một trường Cao-dăng tốn gấp đôi cho mỗi thành-phố có từ 20.000 người trở lên trong những nước đã kể trên.

Thế cũng chưa hết : với số tiền còn lại, người ta sẽ có thể đủ mua được tất cả đồn điền, xưởng máy, trường học, nhà thờ, đường xá, núi sông của hai nước Pháp và Bỉ nữa.

Vậy mà sau khi chiến tranh hai mươi năm ấy, các nước ở thế-giới vẫn còn muốn gây lại những cuộc xung đột long trời lở đất như thế nữa.

Người đặt ra ping-pong

PING-PONG là một môn thể-thao rất thịnh hành ít lâu nay. Nhưng có ai biết vì đâu mà có môn « thể-thao bé nhỏ » ấy không?

Nguyên ông James Gibbs, một người Anh rất sinh thể-thao thời bấy giờ, chỉ vì một hôm trời mưa mái, ông không đi đánh tennis được, ở nhà buồn bực, ông mới nảy ra một ý kiến đánh tennis trên bàn.

Nhờ những nguyên do nhỏ mọn ấy khiến người ta tìm ra được một kết quả rất tốt đẹp.

Song ta đừng tưởng rằng trong chốc lát người ta có thể nghĩ ngay ra được một trò chơi hoàn toàn như ping-pong bây giờ đâu.

Ông Gibbs đã phải thí-nghiệm nhiều lần, trước hết ông dùng nút chai champagne làm quả bóng và lấy nắp hộp xi-gà làm vợt, ban đầu nó chỉ là một trò chơi ngớ ngẩn.

Về sau ông chế những quả bóng cao su bọc giấy cứng để làm bàn, nhưng cách này không dùng được.

Mãi về sau, ông Gibbs mới tìm ra cách làm quả bóng bằng nhựa.

Ông phải trải qua biết bao nhiêu sự khó khăn, để bày tỏ lối chơi mới của mình cho người khác hiểu, và để họ cố động giúp, nhưng không ai nghe ông; sau cùng mới có một người nhà buôn, (anh này tình đời hơn) nhận thấy lối chơi ấy hay, nên bằng lòng cố động và đặt tên môn thể-thao ấy là ping-pong.

Tên ping-pong đặt theo tiếng kêu của quả bóng đập vào ra-két gỗ.

Chúng ta nên biết rằng, sau khi ông Gibbs chết có để lại một cái gia tài là 150.000 quan tiền Anh, tức là 15 millions tiền Tây lúc đó. Cái gia tài ấy không phải nhờ thu lợi ở ping-pong đâu. Trái lại, vì thí nghiệm chế quả bóng ping-pong, ông Gibbs tốn hai rất nhiều, nếu ông không nhờ ở xưởng máy riêng của ông về môn kỹ nghệ khác, vì tất ông đã có thể giữ vững được lối thí nghiệm quả bóng.

Nhưng về sau, những lợi về ping-pong của nhà buôn được hưởng cả.

Điều luật của lính cảnh-sát bên Anh

NGƯỜI cảnh-sát của nước Anh là người cảnh-sát nổi tiếng nhất hoàn cầu.

Lính cảnh-sát bên ta đôi khi còn cái lại công chúng, nhưng bên Anh thì khác hẳn.

Người lính cảnh-sát của họ theo đúng luật cảnh-sát không bao giờ

được trù lời bất cứ một người nào có ý sinh sự với mình.

Luật ấy nói rằng : « Người cảnh-sát chỉ được nhà nhận nghe lời người ta hỏi, chứ không được cãi lại, dù thấy những lời của người khác chứng tỏ đến đâu mặc lòng; vì rằng — (đây chúng tôi theo đúng nguyên văn) nghe lời người khác thì không thể có hại cho ai được ».

Đó là cái bí quyết về sự thần nhiên của người lính cảnh-sát bên Anh

Sự tiến-bộ về báo chí ở Nhật

VỪA đây bác-sĩ Li, giám-đốc ban thông tin tại bộ ngoại giao ở Nam-kinh có sang Nhật để khảo cứu về sự tiến bộ của báo chí Nhật-bản.

Khi về tới Nam-kinh, hỏi các nhà làm báo Trung-hoa có tổ chức cuộc tiếp rước bác-sĩ rất long trọng. Bác-sĩ Li có diễn thuyết về những cái tai nghe, mắt thấy cho thính-giả nghe.

Bác-sĩ nói : hiện nay ở toàn thế nước Nhật có tới 1.179 tờ báo, ở Đông-kinh đã có 208 tờ và Osaka 90 tờ. Những tờ báo lớn đều có kỳ xuất bản riêng về buổi chiều. Tờ nhật-báo Tokio Asah Shinbun xuất-bản 1.100.000 số một ngày. Tờ Tokio Nichi Nichi một triệu số; tờ Osaka Asahi Shinbun 1.500.000 số; tờ Osaka Manichi 1.200.000 số. Những nhà báo lớn ở Nhật đều có đủ khí cụ tối tân để làm việc. Báo Asahi Shinbun ngoài máy móc tuyệt hảo, lại có 19 cái tàu bay, 500 con chim bồ-câu đưa thư, hai cái máy truyền hình và rất nhiều đường điện-thoại dài để làm riêng về việc thông tin hằng ngày.

Ở Nhật-bản hai hãng vô-tuyến-điện thông tin là những hãng Rengo và hãng Nippon Dempo. Nghe đâu hai công ti này sẽ hợp làm một. Hồi trước chính-phủ Nhật kiểm duyệt báo chí rất ngặt ngòai. Nhưng hiện nay chế-độ ấy đã bãi, và các báo đã có quyền tự do ngôn-luận. Các báo họ đều có chi-bộ Ái-hữu, Trung-trợ... các Câu-lạc-hội riêng để bênh vực quyền lợi cho nghề mình.

Revue Nationale Chinoise (Sanghai)

Một công việc sừng daug

HAI anh em nhà văn sĩ Pháp có danh tiếng được một trường tư kia nhờ chăm các bài của học trò ở xứ Hongrie gửi đến.

Hai ông cứ nhận liệu, vì không ai biết qua một chữ Hongrois nào cả.

Khi nhận được bài gửi chăm, hai ông giáo kỳ khôi ấy nhìn nhau bối rối, không biết liệu cách nào mà chấm.

Hai ông liền bàn nhau, và định theo một cách chăm may rùi như thế này :

Các ông giáo treo bài học trở lên vách và đứng ra xa, lấy cái bút nhấm các bài kia mà phóng đến. Hệ chỗ nào ngồi bút cắm trúng là chỗ ấy vào viết sai; cứ thế trong mấy tháng trời.

Lúc kể truyện này cho mọi người nghe, một ông trong hai vị giáo-sư nói :

— Một điều lạ nhất là đến hơn ba tháng trời, các trường tư như chúng tôi chăm bài kia mới bắt đầu biết rằng cách chăm bài của chúng tôi không được đúng cho lắm !

(Guignol)

CHUYỆN TÀ, CHUYỆN TÀU

Hai Bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai Bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Siêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp. 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đê-Thâm mưu trị đổi-dạng vô cùng, Thâm nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt liệt » Trọn bộ, dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu - quốc, dày 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh-hùng cứu quốc đầy 190 trang lớn, giá 0p.40

Tiên Hán điển nghĩa chuyện Bao Công, Hạng-Vũ, hay vô cùng, dày 656 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.30

Đông-Chu Liệt-quốc điển nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày linh 2000 trang, giá 1p.50.

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản :

Nhà in Nhật-Nam

120 - hàng Gai Hanoi - 120 (Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

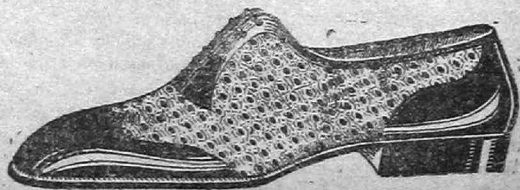
Giày kiêu mới mùa bức 1936 bằng vải « thông hơi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Giá mỗi đôi từ : 3⁵⁰ trở lên



BỆNH DAU MẮT HỘT

(Bệnh đau mắt hột là một cái nan nguy hiểm và xấu xa trong xã-hội. Không mấy lòng ở thôn quê là không mắc bệnh đó. Nhiều khi ta trông thấy trên những đường lầy bùn ở thôn quê, những đứa trẻ con xinh xắn, mà đôi mắt đã toét đỏ như máu. Đó là một cảnh tượng rất thương tâm. Chúng tôi trích ra đây một bài của một tờ báo về y-học nói về cái bệnh ghê gớm đó)

BỆNH đau mắt hột thoát đầu không làm người ta dễ ý. Mi mắt đã bị bệnh lâu rồi, nhưng vì không có sự đau đớn nên người có bệnh vẫn không lo ngại gì. Tuy vậy, nếu ta lật mi mắt lên sẽ thấy rõ ngay: thật chỗ ấy dầy lại và đỏ lên, lấm chấm những hột trông lầy nhầy và trong như thạch. Có khi chỗ mi đỏ sùi lên nhỏ như da cóc nữa.

Thường thường thì bắt đầu đau ở trong mi phía trên. Có khi bệnh ở nguyên chỗ đó, cũng có khi ăn lan ra màng mắt. Lúc bấy giờ trông trong lòng trắng mắt sẽ thấy

Bệnh ho là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như :

thuốc ho BẮC-BỬU

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bệnh ho thần hiệu vô cùng, uống vào trong to phát động hồ thủy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-ly bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm, ho siêng, đầu bà ho máu, ho đêm nhiều, ho đến nỗi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngại sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thật. Có gói bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua si lời nhiều, do :

nhà thuốc NHANH-MAI

298, PAUL BLANCHY — TÂN-ĐÌNH
Hanoi — do nơi Nguyễn-vân-Đức
Hue : Viên-Đệ, 11 quai de la Suisse
Phnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Obier
Yientiane : Lê-xuân-Mai (Ấu-Ba)
Viach : Vinh-h-Tương 77 rue Sarraut

THẬP LAP KIM DAN

Trị đau dạ dày — Phòng tích Ăn không tiêu, Đau dạ bụng, Đau hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve, nặng 4, 5 ve LÀ KHỎI HẸN. — Mỗi ve to giá 0p.35

BẢO - HÒA ĐƯỢC - PHÒNG

32 Rue Du Pont en bois (phố Cầu Gỗ)
HANOI

ĐẠI LÝ: Hảiphong MẠI-LÍNH 60-62 Paul Doumer — Vinh SINH-HUY 59 Maréchal Foch — Huế KIM-SANH Dược-Cục, My-loi, Cầu-Hai, gare (Huế) Hadong MINH-HƯNG 64 R. Ng. hữu Đệ

những giây máu đỏ, và lâu dần con mắt sẽ mờ đi.

Bệnh đau mắt hột đau rất lâu, phải hàng năm mới có thể chữa khỏi được, bệnh phát ra từ lúc nhỏ. Có khi nọc bệnh ăn ra màng mắt sinh ra mụn rất nguy hiểm, có khi sinh ra ngứa ngáy rất khó chịu, rồi có thể thành được những đường sẹo nhỏ như chỉ. Nhưng lại có thể sinh ra nhiều biến chứng khác : mắt bị co lại, mi mắt lộn ra ngoài, lòng mi co lại vào trong (ta gọi là lòng cặm).

Xem vậy đủ biết bệnh đau mắt hột là một bệnh rất nguy hiểm, và lại rất hay lây nữa. Vậy phải đề phòng cho người khác khỏi phải lây bệnh, nếu trong nhà có người mắc bệnh đó : cấm những người khác không được dùng khăn hay quần áo của người ốm. Nếu giữ gìn được như thế, bệnh sẽ không lây được. Cần nhất là phải giữ sạch sẽ nhà, vì bệnh dễ lan ra trong chỗ bẩn-thỉu và bẽ-bộn.

CÁCH CHỮA. — Điều cốt nhất là phải làm mất những hột đi. Vậy phải làm thế nào ? Phải bôi vài thứ thuốc vào chỗ đau. Thứ thuốc thường dùng nhất và cũng công hiệu là sulfate de cuivre hòa với nước (1/30) dùng để rửa vào mắt. Có thể lấy một thỏi sulfate de cuivre dành vào mắt, nhưng làm thế đau lắm, phải tiêm cocaine trước.

Cách chữa này dùng khi bệnh mới phải. Nhưng nếu bệnh đã lâu, thì phải dùng những cách mãnh liệt hơn, như đánh hay chấi.

ĐÁNH MẮT. — Lấy miếng vải bọc lấy ngón tay, rồi lộn mi mắt ra mà đánh cho đến khi dỏm máu. Xong lấy thuốc bôi vào. Một tuần lễ đánh hai lần đã đủ lắm.

CHẤi MẮT. — Chấi lại mạnh hơn nữa. Mi mắt phải làm cho te đi để không thấy đau. Xong, lấy một cái bàn chải tắm thuốc chấi mạnh trên mi mắt. Cũng có khi dùng cặp lấy những hột ra, hoặc lấy cái nạo mà nạo.

Nhưng những cách này phải có thuốc tiêm và phải do thầy thuốc làm mới được.

Dr. J. GIULIANI (Guérier).

hiều không ?

Đấy là một câu hỏi người ta khó trả lời cho đúng : nên ngủ nhiều hay ít, là do sức khỏe từng người.

Có người chỉ ngủ bốn hay năm giờ là đủ rồi, có người lại phải ngủ bảy hay tám giờ.

Các thầy thuốc bảo rằng : giấc ngủ làm cho gân cốt dãn ra và nghỉ ngơi cho khỏe ; giấc ngủ lại làm tiêu tán một vài chất độc trong cơ thể ; những chất độc ấy sinh ra trong lúc người ta thức.

Nhưng nếu nghe đến truyện Edison, nhà phát minh ở Mỹ, thì chẳng ai còn dám tin lời thầy thuốc nói trên được.

Edison ít ngủ, chẳng đêm nào ngủ quá ba giờ. Nhưng không phải vì thế ông không làm việc được nhiều, và không có bộ óc sáng suốt đâu. Cũng không phải vì thế mà người ông không khỏe mạnh.

Ông muốn các người nghĩ việc của ông đều theo gương ông mà ngủ ít thôi.

Rồi ông bảo chừng 100 người làm việc ở Menlo-Park thử cách của ông xem : ông bảo họ mỗi ngày không được ngủ quá bốn giờ, và phải làm việc hai mươi giờ ; nhưng ông lại bù cho sự mất ngủ ấy bằng một bữa cơm no ăn vào nửa đêm.

Mấy tuần lễ đầu, chế-độ mới làm cho những người giúp việc phải khó chịu. Họ không còn sức lực làm việc nữa, họ muốn bỏ việc đi ngay. Nhưng lần lần rồi họ cũng quen và khỏe mạnh như thường.

Vậy thì ta nên theo đấng nào ? Nên ngủ 8 giờ để ăn ba bữa hay nên ngủ 4 giờ để ăn bốn bữa ? Nếu ta chịu khó chỉ ngủ trong vài giờ để ăn bốn bữa, thì có lẽ một ngày kia, ta sẽ

như Edison hết. Nhưng ... những điều cần nhất là ta phải làm việc mỗi ngày hai mươi giờ !

(Pierrot)

Tính hài hước của người Anh

Người Anh ưa hài hước lắm, cả đến trong khi giáo-dục nhà trường họ cũng có thể xen ý nghĩa hài hước vào được.

Muốn chứng thực điều ấy, một nữ học sinh Pháp đã lòng học qua bên Anh có kể truyện sau này :

« Câu truyện này có thể làm đại biểu cho lối hài hước của người Anh (humour anglais.)

Ông giáo-sư của chúng tôi cũng dạy học trò cả những phép lịch sự thường thức nữa, đó là những điều tuy « trẻ con thức, nhưng cũng đừng quên ».

Một buổi học kia, nhân nói về cách lịch sự ăn uống, ông bảo chúng tôi rằng, người lịch sự ăn món cá không bao giờ được dùng dao thường, vì món ăn này, bao giờ cũng có thứ dao ăn riêng.

Muốn cho chúng tôi tin lời ông nói và nhớ lâu, ông lấy một câu truyện làm thí dụ :

« Một hôm, một người hành khách lịch sự ăn cơm trong phòng-ăn một chiếc lẩu bê lớn kia, đang ăn tầu đằm.

Người ấy vừa nhai xuống bề thì bị một con cá mập xông lại cắn. Trong tay còn con dao ăn là thứ khi giới người ấy có thể làm dụng để đâm con cá kia được.

Nhưng người ấy không nỡ dùng đến con dao kia. Vì sao ? Vì người ấy là một người lịch sự. Mà phép lịch sự thì dạy rằng : ta chớ nên dùng dao ăn trong đũa cá. » (Con người « lịch sự » ấy, có vẻ thế mà bị cá mập nuốt vào bụng không, thì không thấy ông giáo-sư ta nói đến).

(Cadet-Revue)

nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

1 lo, 3 gr. 0p.20, 1*ta 1p.60
1 lo, 6 gr. 0. 30. 1 tá 2. 50
1 lo, 20 gr. 0. 70. 1 tá 6. 00
1,2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16. 00

PHUC - LOI

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG



HANOI NAMDINH VINH HUE TOURANE SAIGON MM. Tchi-Long 43, Rue des Aniers Thiên-Thành Phố Khách Quán-hung-Long Rue Sarraut Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long Lê-thư-An hiệu duong-hung-Long Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabourain

Lê Huy - Phách

Tonkin — N. 149 Phố hàng Bông — Hanoi

Một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc. Chủ nhân Lê Huy-Phách xem mạch thái-đỗ rất tinh thông, đoán được sinh tử... Thuốc Lê-huy-Phách bảo chế theo khoa-học. Bất cứ bệnh gì, khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách cũng khỏi cả.

Mời ăn hành hai cuốn sách

- I. — Phong tình căn bệnh. — Nói rõ những bệnh phong-tình có chụp ảnh các vi-trùng của những bệnh ấy.
 II. — Hai bộ máy sinh dục. — Nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà và những bệnh thuộc về tinh khí của đàn ông có chụp ảnh các bộ phận sinh dục.

Thực là hai quyển sách rất cần cho Nam, Nữ giới mà chưa từng nhà thuốc nào có đủ tài liệu khảo cứu ra. Ở gần mời lại lấy, ở xa gửi 1 p.03 timbre imprimé hoặc hồi i-xn ở các đại-lý.

BỆNH ĐÀN BÀ

Huyết hư. -- Da xám, mắt sẫm, rức đầu, chóng mặt, đau mỗi thân thể, buồn bã chán tay... Nhất là các bà bản tính huyết hư hoặc sinh nở nhiều lần tổn hại chân huyết và các cơ tụy có hánh kinh, nhưng huyết rất ít mà sắc huyết tím, nhạt... đều vì khí huyết suy nhược mà làm các bệnh như vớ nói trên. Kíp dùng « Tự-lai huyết » số 68, chỉ 1, 2 hộp là huyết xấu đổi được huyết tốt. Thực là phương thuốc Bổ huyết rất đich đáng. Dùng thuốc này, các bà các cô được trăm đường mãn nguyện, thân thể khỏe mạnh, tai mắt hồng hào, gân xương mạnh mẽ. Giá 1p.00 một hộp.

KINH BẤT ĐIỀU

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc hai tháng một lần hay hai ba lần trong một tháng mà huyết ra sắc tím nhạt... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Dùng « Điều kinh bổ huyết » số 21, kinh được điều ngay lại bởi bổ thêm được chân huyết nữa. Giá 1p.00.

BỆNH KHÍ HƯ

Bỉ đĩ noc bệnh lậu hoặc dương mai -- ra chất nhờn, tiểu tiện khi trong, khi vàng, đau bụng nổi hờn, huyết ra xám, đen, có khi lẫn mủ. Buồn bã chán tay, rức đầu chóng mặt, mờ mắt, ù tai. Dùng « Đoạn căn khí hư âm » số 37 (giá 1p.00) và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 (giá 0p.50) chỉ 3, 4 hộp là thể nào cũng khỏi hẳn và lợi đường sinh dục về sau. Trăm nghìn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà có con nối hậu, mọi sự như ý. Có bệnh hỏi qua người đã dùng sẽ biết.

BỆNH ĐÀN ÔNG

Thận hư. -- mờ mắt, ù tai, vàng đầu, rụng tóc, đau lưng, tiểu tiện khi trong, khi vàng, hoặc sinh ra di tinh, sậu tinh, nhiệt tinh, lãnh tinh, liệt dương...

Thuốc *Lưỡng nghi bổ thân* số 20 này bảo chế rất công phu, có vị phải tầm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, công hiệu của thuốc này không phải là nhỏ, các bệnh sinh ra vì thận hư như vừa kể trên, lâu năm lắm cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm. Giá 1p.00 một hộp.

BỆNH LẬU

Mới mắc : tức buốt, ra mủ... kinh niên : tiểu tiện vẩn đục, có sạn, ít mủ, ướt quy đầu... dùng thuốc năm 1935 » số 70, nặng lắm cũng chỉ hết 8 hộp là cùng, nhất định thể nào cũng khỏi. Giá 0p.60.

GIANG MAI

Lở bết quy đầu, phát hạch, lên sỏi, đau xương, giết thịt, mọc mào gà, hoa khế, mới mắc hay đã lâu dùng thuốc số 18, nặng lắm cũng đến 3 lọ là khỏi hẳn. Giá 1p.00.

Tiểu tiện khi trong, khi vàng, khi đục, có vẩn nhồi nhối ở đường tiểu tiện, ướt quy đầu.

TUYỆT NỌC LẬU GIANG MAI

Bấp thịt rứt, đau mỗi thân thể, tóc rụng mờ mắt, ù tai, đau lưng... Đó là những chứng bệnh của bệnh Lậu hoặc Giang-mai chưa tuyệt noc, phải kíp dùng « Tuyệt trùng » số 12 (giá 0p.60) và « Bồ ngũ tạng » số 22 (giá 1p.00), vì trùng bệnh sẽ tiêu tán đi hết mà các bệnh vật cũng chẳng còn.

Các đại lý nhà thuốc Lê Huy Phách

Haiphong : Nam-tân, 100 Bonnal. **Haiduong :** Phú-Vân, 3 Paul Doumer. **Hong-gay :** Hoàng-đào-Quý, 5 Rue des Théâtres. **Nam-dinh :** 28 Rue des Champeaux et 25 Maréchal Foch. **Thái-binh :** Minh-Đức, 97 Jules Piquet. **Lang-son :** Lý-quần-Quý, 10 bis Rue du Sel. **Tụy-hóa :** Nguyễn-xuân-Thiều. **Qui-nhơn :** Trần-vân-Thăng. **Huế :** Văn-Hóa 29 Paul Bert. **Vinh :** Sinh-Huy 59 Phố Ga. **Saigon :** 109 Rue d'Espagne. **Vientiane :** Phan-thi-Lộc Rue Tafforin.

LE
COGNAC
HENNESSY
Est le Meilleur

Comme apéritif
prenez un
HENNESSY SODA



Comme digestif
prenez un
HENNESSY

Agents

RONDON & C^o

18, Boul. Dong-Khanh — HANOI



IDEO

Về phần nhà Máy thời có đủ các khi-cu để in hầu ngài các thư giấy má, sổ sách về buôn bán, hoặc in việc tư. Xin ngài đến thương lượng cùng chúng tôi.

Về phần nhà bán Sách thời sẵn lòng để ngài biết những sách mới xuất-bán. Xin ngài cứ hỏi bán kẻ các sách mới.

Về phần nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ cần dùng về bán giấy, kẻ ra nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp; hơn ba nghìn thứ, hàng tốt, giá phải chăng.

VIÊN-ĐÔNG-ẤN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

VIÊN-DÔNG TỔN TÍCH HỘI

Cửa Hội tư-bản **SEQUANAISE** thành lập để lập nên Công ty kinh doanh thực-công nghiệp và thương mại để góp vốn Công ty kinh doanh thực-công nghiệp và thương mại năm 1916 Đăng ký Hanoi số 419.
Mặt tiền: Hai-tri-tính **724.480.92** (cho người đã góp)
đến ngày 31 December 1932.
GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN
Tầng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. - Tầng nổi số 322, Sở Quản lý ở SAIGON số 68, đường Charner. - Giấy nôi số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Juin 1936

Mở ngày thứ hai **29 JUIN 1936** hồi chín giờ sáng tại số Tổng Cục ở số 32, phố Trưng-Tiêu, Hanoi, do ông NAZENHOLLA, Chánh Thanh-trà của Ban Hội chủ tọa, ông NGUYEN-VAN-TRANG, Thông-gon ngành Cảnh-sat hỗ trợ và ông VU-VAN-TINH, Ủy-văn ban dự-đoá cùng trước mặt ông CHU-VAY, Chánh phòng kiểm-sát các hội lập bản của Chính-phủ

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
	Lần mở thứ nhất: hoàn vốn hội phần Những số đã quay ở hình xe ra: 16.21 - 19.62	
6.240	M. LE XUAN-THANH, Tham-biên học lệ, Thanh-hoa (phước 200)	1.000\$00
40.022	Phiên này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở hình xe ra: 2.661-2.0.6.2.421-1.921-2.621-1.822-1.581-202-1.017-2.142-2.311-2.412-1.367-28-2.668-1.402	
2.661	M. NGUYEN-DINH-CUNG, Quản lý hãng rượu Fontaine, Paulangthuong	1.000.00
5.096	A.M. NG-VAN-VINH, Chánh tổng Đúc-Hoa Cholon	500.00
8.424	M. NG-VAN-NGOC, thợ máy, Caukho (Sai Gon)	200.00
1.202	M. LUONG-THU-HAI, con ông chủ sự nhà giấy thép, Yenbinh và Yenbay	500.00
25.047	M. PHAM-V. CHINH, Cossin, 18 Biede Hanoi	200.00
29.142	M. LAI-VANG, 12 phố Nhà-trung, Hanoi	200.00
37.807	M. NADAL, Bưu-Cải tại, Saigon	200.00
46.498	M. TRAN-VAN-TRIEU, Myloc	200.00
	Lần mở thứ ba: khôi phục góp tiền tháng Những người có tên sau đây trúng số được thanh phần miễn từ trị giá kể ở cột thứ nhất có thể ban lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai	
	Những số đã quay ở hình xe ra: 1456-2.791-1.607-1.802-601-2.171-1.018-1.984-1.7.0-907-233-1.860-1.172-802-240-1.172	
5.791.2	M. PHAN TH. BUI, nghiệp chủ An thành, Bế-lục Cholon	200\$ 112\$80
10.802	M. TRAN-CONG BINH, chủ nhà Thương-tính h. Ninh Giang (Hà Nội)	200 111.00
12.601	M. VO-VH-LE, Giáo-học, trường An-Ninh, Kue	200 110.60
29.802	M. LUC DINH-THUAN, Giáo học trường Binh-Anh, Thủ-Thua, Tanan	200 258.00
46.178	M. BUI-TAN sản xuất trà, Vinh-Phong, Hue	200 100.80
	Những kỳ số sau định vào ngày 30 Juillet 1936 hồi 9 giờ sáng tại sở Quản lý: Namkỳ và Cao-Miên, 68 đường Charner, Saigon.	

Hội cần nhiều người đại-ly có danh-đạo, chắc-chắn



sữa **NESTLÉ**
= Hiệu con chim =

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG KỲ, BẮC KỲ VÀ CAO-MAN

ĐỘC-GIÁ HÃY COI CHỪNG

NHỮNG THỨC THUỐC NHẦM TRỊ BỆNH PHONG-LINH NƠI
TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT MÀ KHÔNG CÔNG DIỆU GÌ ĐÉT

Vậy ai đã lỡ dùng rồi mà chưa chắc là rút tuyệt noc
Nghĩa là trước kia cũng đã có đau bệnh phong-linh, như:
Lậu, Viêm-là, Côi-khi, Hột-xoài, Giang-mòi... v. v. dùng đủ
thứ thuốc đến nay chưa chắc là rút tuyệt noc, trong mình
còn nhúc mỗi tiền liền bốn năm, nếu để lâu sanh ra tế
bại và nhiều chứng bệnh rất ghê gớm, mau dùng thuốc

Sưu-độc bá-ứng hoàn

hiệu **ÔNG TIỀN** trong ít ngày sẽ thấy trong mình được nhẹ
nhàng nước tiểu có giấy có nhớt hoặc đục như nước gạo...
đó là noc độc hại còn ẩn trong mình bị thuốc tổng lời ra,
phải ráng dùng cho thường sẽ hết rút.

Bệnh đàn bà

Có nhiều người bị gộc độc bệnh phong-linh của đàn ông
sang qua, nay đau mai mạnh huyết trắng ra dầm dĩa, lộn
mủ lộn máu, hôi tanh khó chịu, làm trưởng là đau Tư-
cung là Bạch-dái, dùng thuốc hết tiền mà bệnh vẫn còn
mang đến nỗi phải thiệt mạng, vậy phải dùng thuốc

Sưu-độc bá-ứng hoàn

hiệu **ÔNG TIỀN** mới hết được.

Bệnh cơa nit

Bị gộc độc của cha mẹ di truyền, may còn sống sót được
mình mẩy ghê chốc, u nhọt lở loét cùng mình mau dùng
thuốc **SU-ĐỘC BẢ-ỨNG HOÀN** hiệu **ÔNG TIỀN** hết sức
công hiệu. Chúng tôi dám nói quả quyết và làm cam đoan
ngoài thuốc **SU-ĐỘC BẢ-ỨNG HOÀN** hiệu **ÔNG TIỀN** ra
chưa chắc có thứ thuốc nào trị được tận gốc, tuyệt noc các
chứng bệnh phong-linh.

ĐẠI CỤC **Ông Tiên dược phòng**
68, Rue du Papier - Tél. 188, Hanoi

SUCCURSALES

HÀ NỘI ở 38 Phố Huế - ở 57 Hàng Lụa - HÀIPHONG 79 P.
Doumer - BACNINH Rue Tien An - HADONG 19 Hà Văn -
BACCIANG Avenue de la Gare - DAPCAU Rue Princesse -
NAMDINH 77 Maréchal Luch - YENBAY Avenue de la Gare

Comptoir de Publicité artistique

80, Avenue Grand Bouddha, Hanoi

Téléphone: 874



C. P. A.

Directeur: NGUYEN TRONG - TRAC

PHILCO RADIO 
sensibilité **PUISSANCE**

Pourquoi achetez-vous un poste PHILCO ?

Parce que notre département « T. S. F. » est en mesure de vous satisfaire en tous points, à savoir :

- revision de tous les postes par un Ingénieur envoyé spécialement des États-Unis par les constructeurs
- installation de chaque poste par des monteurs Français spécialisés dans ce travail depuis plus de trois ans ; les antennes « PHILCO » sont remarquables par leur montage rationnel
- six Agences en Indochine et nombreux Voyageurs auprès desquels vous aurez le conseil qui vous permettra d'être toujours

à l'écoute **DU MONDE**

Toutes références à votre disposition

Plus de 700 postes en Cochinchine et Sud-Annam, 25 postes au Tonkin depuis moins de quinze jours que notre rayon « RADIO » est ouvert.

*UN ESSAI NE VOUS ENGAGE A RIEN.
SANS FRAIS POUR VOUS, NOUS VOUS
INSTALLONS UN POSTE PENDANT DIX JOURS*

Demandez la documentation sur notre groupe moteur « PIONNER » vous donnant un éclairage de 350 Watts pour une dépense-heure de 0,07.

T. S. F. — Éclairage — Ventilation — Réfrigération dans les postes les plus éloignés.

AGENTS GÉNÉRAUX

Établissements BOY-LANDRY